TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN BẢO L
TỈNH LA ĐỒNG
Bản án số: **97**/2023/HSST
Ngày: 22-11-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN BẢO L, TỈNH LA ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Vũ Thị T Thành**.
Các Hội thẩm nhân dân: ông **Phạm Đức M**.
bà **Nguyễn Thị A.**

Thư ký phiên tòa: ông **Trương Quang Vũ** – Là Thư ký Tòa án nhân dân Hện Bảo L, tỉnh LA Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Bảo L, tỉnh LA Đồng tham gia phiên tòa: bà **Trần Thu Trang**– Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân Hện Bảo L, tỉnh LA Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2023/TLST-HS ngày 19/9/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/QĐXXST-HS ngày 17/10/2023, quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/HSST-QĐ ngày 31/10/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Thị T**, sinh năm 1997, tại LA Đồng; Nơi cư trú: thôn 6, xã Lộc Tân, Hện Bảo L, tỉnh LA Đồng; Nghề D: lao động tự do; TR độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Bá Sáu (đã chết) và bà Nguyễn Thị TH, sinh năm 1966, nơi cư trú: thôn 6, xã Lộc Tân, Hện Bảo L, tỉnh LA Đồng , hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an Hện Bảo L, gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình. Chồng, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/2/2023, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an Hện Bảo L.

"Bị cáo có mặt tại phiên tòa".

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị TH**, sinh năm 1966, tại LA Đồng; Nơi cư trú: thôn 6, xã Lộc Tân, Hện Bảo L, tỉnh LA Đồng; Nghề D: lao động tự do; TR độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Trọng Thực (đã chết) và bà Nguyễn Thị Soạn (đã chết), gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình. Chồng: Trần gia Phương (đã chết năm 1988), Phạm Bá Sáu (đã chết năm 1998), con: có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1997. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an Hện Bảo L.

"Bị cáo có mặt tại phiên tòa".

3. Họ và tên: **Hoàng G A**, sinh năm 1998, tại Nghệ An; Nơi cư trú: xóm 5, xã Viên Thành, Hện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Nghề D: lao động tự do; TR độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hoàng G Đức, sinh năm 1969 và bà Trần Thị Thảo, sinh năm 1968, cả hai hiện trú tại xóm 5, xã Viên Thành, Hện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, gia đình có 02 chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình. Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 150/2021/HS-ST ngày 28/12/2021, Tòa án nhân dân Hện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo và thời gian thử thách 16 tháng về tội "Đánh bạc".

Bị cáo bị bắt ngày 14/4/2023, đến ngày 09/5/2023, được thay I biện pháp ngăn chặn theo Quyết định số 01/QĐ-VKSLĐ-P1 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LA Đồng bằng biện pháp bảo lĩnh.

"Bị cáo có mặt tại phiên tòa".

4. Họ và tên: **Đặng Đình Quang H**, sinh năm 1995, tại Hà Nội; Nơi cư trú: số 1/176 G LA, phường G LA, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; Nghề D: lao động tự do; TR độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đặng Đình Lĩnh, sinh năm 1948 và bà Hoàng Thị TH, sinh năm 1959, cả hai hiện trú tại số 1/176 G LA, phường G LA, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, gia đình có 02 chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình. Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

"Bị cáo có mặt tại phiên tòa".

5. Họ và tên: **Hồ Quốc B**, sinh năm 1990, tại Hà Tĩnh; Nơi cư trú: thôn Xuân TH, xã Kim Hoa, Hện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề D: công nhân may; TR độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hồ Khắc Tĩnh, sinh năm 1967 và bà Phan Thị MA, sinh năm 1969, cả hai hiện trú tại thôn Xuân TH, xã Kim Hoa, Hện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh, gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

"Bị cáo có mặt tại phiên tòa".

6. Họ và tên: **Võ Tá U**, sinh năm 1990, tại Hà Tĩnh; Nơi cư trú: tổ dân phố Hồng Quang, thị trấn Nghèn, Hện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề D: lao động tự do; TR độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Võ Tá Mậu, sinh năm 1949 và bà Đào Thị Hoan, sinh năm 1956, cả hai hiện trú tại tổ dân phố Hồng Quang, thị trấn Nghèn, Hện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh, gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình. Vợ: Lê Thị E, sinh năm 1996, hiện đang sống tại tổ dân phố Hồng Quang, thị trấn Nghèn, Hện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo là Đảng viên. Ngày 9/10/2023 ủy ban kiểm tra Hện ủy Can Lộc đã ra quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng đối với bị cáo.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

"Bị cáo có mặt tại phiên tòa".

7. Họ và tên: **Đặng Thị C**, sinh năm 1978, tại Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 1, xã Mỹ Sơn, Hện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nghề D: lao động tự do; TR độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đặng Văn Hai, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị Phượng, sinh năm 1957, cả hai hiện trú tại xóm 1, xã Mỹ Sơn, Hện Đô Lương, tỉnh Nghệ An , gia đình có 04 chị em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Chồng: chưa có, con: có 01 con sinh năm 1999. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

"Bị cáo có mặt tại phiên tòa".

8. Họ và tên: **Hoàng Hữu D**, sinh năm 1994, tại C Dương; Nơi cư trú: thôn Tân Quang, xã Quang KC, Hện Tứ Kỳ, tỉnh C Dương; Nghề D: lao động tự do; TR độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hoàng Hữu Phong, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Tam, sinh năm 1975, cả hai hiện trú tại thôn Tân Quang, xã Quang KC, Hện Tứ Kỳ, tỉnh C Dương, gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Vợ Lò Thị Thanh M, sinh năm 1993, hiện trú tại thôn Tân Quang, xã Quang KC, Hện Tứ Kỳ, tỉnh C Dương, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

"Bị cáo có mặt tại phiên tòa".

9. Họ và tên: **Trương Thị Đ**, sinh năm 1983, tại Ô Yên; Nơi cư trú: Xích Đằng, phường Lam Sơn, thành phố Ô Yên, tỉnh Ô Yên; Nghề D: lao động tự do; TR độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trương Sỹ QU, sinh năm 1936 (đã chết) và bà Phạm Thị Nuôi, sinh năm 1942 (đã chết), gia đình có 04 anh em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình. Chồng Phạm Trung Kiên, sinh năm 1982, hiện trú tại Xích Đằng, phường Lam Sơn, thành phố Ô Yên, tỉnh Ô Yên, con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

"Bị cáo có mặt tại phiên tòa".

10. Họ và tên: **Triệu Thị E**, sinh năm 1986, tại Phú Thọ; Nơi cư trú: khu 6, phường Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nghề D: công nhân may; TR độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Triệu Văn Thu, sinh năm 1962 (đã chết) và bà Đào Thị Thảo, sinh năm 1965, hiện sống tại khu 6, phường Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, gia đình có 02 anh em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình. Chồng Phạm Đức Cường, sinh năm 1983, hiện sinh sống và lao động tại Đài Loan, con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

"Bị cáo có mặt tại phiên tòa".

11. Họ và tên: **Nguyễn Thị Hoài F**, sinh năm 1995 tại Quảng Bình; Nơi cư trú: thôn 5, xã Bắc Trạch, Hện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; Nghề D: lao động tự do; TR độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Viết Cảm, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1976, hiện cả hai sống tại Liên Bang Nga, gia đình có 03 chị em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Chồng Nguyễn Văn TH, sinh năm 1988, hiện sinh sống và lao động tại Liên Bang Nga, con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

"Bị cáo có mặt tại phiên tòa".

12. Họ và tên: **Lê Thị G**, sinh năm 1985, tại Bắc Giang; Nơi cư trú: xóm 9, thôn Phương Thông, xã Phương Chiểu, thành phố Ô Yên, tỉnh Ô Yên; Nghề D: lao động tự do; TR độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Văn Ba, sinh năm: 1948 (đã chết); Con bà Phạm Thị Tuyển, sinh năm 1950, hiện sinh sống tại xã Đông Ô, Hện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình. Chồng Nguyễn Văn B, sinh năm 1995, hiện sinh sống tại: xóm 9, thôn Phương Thông, xã Phương Chiểu, thành phố Ô Yên, tỉnh Ô Yên, con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

"Bị cáo có mặt tại phiên tòa".

13. Họ và tên: **Nguyễn Đức I**, sinh năm 1986, tại Nghệ An; Nơi cư trú: thôn 6, xã Bắc Trạch, Hện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; Nghề D: công nhân may; TR độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Đức Dương, sinh năm 1962; Con bà Nguyễn Thị QU, sinh năm 1962, hiện cả hai đều sinh sống tại xã Hoa Sơn, Hện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An, gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ Phan Thị Hường, sinh năm 1983, hiện sinh sống tại xã Bắc Trạch, Hện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình , con có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

"Bị cáo có mặt tại phiên tòa".

14. Họ và tên: **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1983, tại Quảng Bình; Nơi cư trú: thôn Tiền Vinh, xã Gia Ninh, Hện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình; Nghề D: lao động tự do; TR độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn Cuộc, sinh năm 1953, hiện sống tại thôn Tiền Vinh, xã Gia Ninh, Hện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, con bà NguyễnThị Quật (đã chết), gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ Nguyễn Thị Nga, sinh năm 1986, hiện sinh sống tại: thôn Tiền Vinh, xã Gia Ninh, Hện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, con có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

"Bị cáo có mặt tại phiên tòa".

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thị T và Nguyễn Thị TH: Luật sư **Nguyễn Phương Đại Nghĩa** và Luật sư **Nguyễn Văn Hoằng** thuộc Công ty Luật trách Ăệm hữu hạn Đại Nghĩa. Có mặt

Địa chỉ: 11A Trần Lê, phường 4, Tp. Đà Lạt, tỉnh LA Đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh **Vũ C Ô**, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Tổ 3, thị trấn Lộc Thắng, Hện Bảo L, tỉnh LA Đồng

2. Chị **Vi Thị Ă**, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn 2, xã Ia Ka, Hện Chư Păh, tỉnh Gia Lai

3. Anh **Phan Văn Â**, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn 6, xã Lộc Tân, Hện Bảo L, tỉnh LA Đồng

4. Chị **Phan Thị MA**, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn 6, xã Lộc Tân, Hện Bảo L, tỉnh LA Đồng

5. Chị **Nguyễn Thị Hà TI,** sinh năm: 1982

Địa chỉ: 28/14 thôn Quảng Hiệp, xã Hiệp Thạnh, Hện Đức Trọng, tỉnh LA Đồng

6. Anh **Đỗ Văn HU**, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Tổ 10, thị trấn Lộc Thắng, Hện Bảo L, tỉnh LA Đồng

7. Anh **Đỗ Văn DU**, sinh năm: 2000

Địa chỉ: Tổ 10, thị trấn Lộc Thắng, Hện Bảo L, tỉnh LA Đồng

8. Chị **Đinh Thị TU**, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Thôn 6, xã Lộc Tân, Hện Bảo L, tỉnh LA Đồng

9. Anh **TR Nhúc KE**, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Tổ 17, thị trấn Lộc Thắng, Hện Bảo L, tỉnh LA Đồng

10. Anh **Phạm Văn M**, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn 4, xã Lộc Bắc, Hện Bảo L, tỉnh LA Đồng

11. Anh **MA I LA**, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Tổ 17, phường Lộc Phát, Tp. Bảo Lộc, tỉnh LA Đồng

12. Chị **Trịnh Thị LI**, sinh năm: 1998

Địa chỉ: Tổ 15, thị trấn Lộc Thắng, Hện Bảo L, tỉnh LA Đồng

13. Chị **Vũ Thị Thùy V**, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Xóm 2, thôn 14, xã Đam Bri, Tp. Bảo Lộc, tỉnh LA Đồng

14. Anh **Hoàng Lương TR**, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Thôn 1, xã B' Lá, Hện Bảo L, tỉnh LA Đồng

15. Chị **Hoàng Thị TI**, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn 1, xã B' Lá, Hện Bảo L, tỉnh LA Đồng

16. Anh **Nguyễn Lê Ng**, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Tổ 17, thị trấn Lộc Thắng, Hện Bảo L, tỉnh LA Đồng

(Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, riêng anh Ng có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các A liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Gia Long - sinh năm 1983 (đã chết năm 2021) cùng mẹ là Nguyễn Thị Thủy - sinh năm 1966 và em cùng mẹ khác cha với Long là Phạm Thị Thúy - sinh năm 1997, hộ khẩu thường trú: thôn 6, xã Lộc Tân, Hện Bảo LA, tỉnh LA Đồng thấy nhu cầu của Ăều người muốn sang nước ngoài trái phép nên đã tổ chức làm giấy tờ, hộ chiếu giả cho những người có nhu cầu đi nước ngoài trái phép để trục lợi. Trong năm 2017, Long và Thúy đã đăng thông tin trên mạng xã hội để những người trước đây đi lao động bên Nga bị trục xuất về nước liên hệ nhờ giúp đỡ làm hộ chiếu mang thông tin nhân thân người khác để tiếp tục xuất cảnh trái phép. Với phương thức, thủ đoạn là đứng ra liên hệ mượn chứng M nhân dân, sổ hộ khẩu của một số người sinh sống trên địa bàn Hện Bảo L, tỉnh LA Đồng chưa làm hộ chiếu lần nào, sau đó làm mờ hình ảnh, và hướng dẫn những người có nhu cầu liên hệ Công an cơ sở làm thủ tục cấp mới, cấp đổi, cấp lại CMND cho người cần làm hộ chiếu để xuất cảnh với thông tin nhân thân giả mạo; Sau khi có được CMND giả mạo với thông tin nhân thân người cho mượn đang cư trú tại Bảo L, tỉnh LA Đồng nÔ hình ảnh, dấu vân tay là của người địa phương khác thì sử dụng để đến Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh LA Đồng làm thủ tục xin cấp hộ chiếu giả mạo. Sau đó sử dụng hộ chiếu giả mạo thông tin nhân thân để xuất cảnh lao động trái phép tại Liên bang Nga cụ thể:

1. Đối với hành vi Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép và hành vi "Làm và sử dụng A liệu giả của cơ quan, tổ chức" của Phạm Thị Thúy

Trước đây, Phạm Thị Thúy đã sử dụng hộ chiếu thật để xuất cảnh sang Liên bang Nga lao động, do cư trú bất hợp pháp nên bị trục xuất về Việt Nam và biết rằng không thể sang lại Nga được với hộ chiếu của mình. Qua tìm hiểu T biết được muốn tiếp tục nhập cảnh vào Liên bang Nga phải sử dụng thông tin nhân thân của những người chưa từng nhập cảnh vào nước này. Trong năm 2017, với phương thức, thủ đoạn mượn CMND, sổ hộ khẩu của người khác để làm thủ tục cấp đổi, cấp lại CMND với hình ảnh của mình sử dụng để làm hộ chiếu, Phạm Thị T đã mượn CMND của Trịnh Thị LI sinh năm 1996, trú tại thị trấn Lộc Thắng, Hện Bảo L, tỉnh LA Đồng sau đó T bỏ CMND vừa mượn được bỏ vào máy giặt để làm mờ ảnh và cầm CMND và Hộ khẩu của Trịnh Thị LI đi xin cấp lại CMND mới và hộ chiếu mới với thông tin của Trịnh Thị LI nÔ hình ảnh của T để xuất cảnh trái phép sang Liên bang Nga 03 lần, nhập cảnh về Việt Nam 03 lần thì bị phát hiện thu giữ hộ chiếu và lập biên bản vi phạm hành chính.

Khi xuất cảnh sang Nga, T đã đăng tải, chia sẻ thông tin lên trang mạng Facebook "Cộng đồng người Việt sinh sống tại Nga" thì được Ăều trường hợp lao động bên Nga, cư trú bất hợp pháp, bị trục xuất về Việt Nam biết đến nên đã liên hệ, trao đổi để Thuý làm CMND và hộ chiếu với thông tin nhân thân người khác. Sau khi những người có nhu cầu cần làm hộ chiếu với thông tin của người khác liên hệ với T, T đã trao đổi và tìm hiểu thông tin của những người cần làm hộ chiếu và liên hệ tìm những người có độ tuổi tương xứng với người cần làm hộ chiếu để mượn CMND và Sổ hộ khẩu. Sau đó, T hướng dẫn các trường hợp sinh sống tại Ăều tỉnh, thành phố đi vào LA Đồng, đưa CMND mượn của người khác mà đã bị mờ hình ảnh (do T làm mờ hình ảnh), sổ hộ khẩu và hướng dẫn người làm CMND đến Công an thị trấn, Công an xã viết *"Đơn xin cấp đổi, cấp lại CMND"* với lý do CMND bị hư hỏng, bị mất và dán ảnh 3 x 4 lên tờ đơn. Khi có xác nhận của Công an cấp xã, T tiếp tục hướng dẫn những người này đến Công an Hện Bảo L, tỉnh LA Đồng để nộp hồ sơ, làm thủ tục xin cấp đổi, cấp lại CMND mới. T đứng ở ngoài đợi, còn người làm CMND đi vào trụ sở Công an Hện Bảo LA để viết tờ khai CMND, kí tên, lăn tay hai ngón trỏ pC và trái trong tờ phôi CMND, chụp hình theo kích thước làm CMND và nhận giấy hẹn ra về. Khoảng vài ngày sau thì nhận được CMND với thông tin nhân thân người khác nÔ hình ảnh, dấu vân tay trong CMND là của người làm CMND. Sau đó T đã dẫn những trường hợp này đến Phòng Quản lý xuất nhập cảnh - Công an tỉnh LA Đồng để nộp hồ sơ xin cấp hộ chiếu. T đứng ở ngoài còn những người này vào và tự viết thông tin trong tờ khai, ký tên, chụp hình, sau đó cung cấp CMND, sổ hộ khẩu để cán bộ Công an tiếp nhận hồ sơ tiến hành đối chiếu thông tin trong tờ khai với thông tin trong CMND, sổ hộ khẩu. Sau thời gian từ 10 đến 15 ngày thì nhận hộ chiếu với thông tin nhân thân người khác để sử dụng xuất cảnh trái phép.

Trong năm 2017, Thuý đã có hành vi mượn CMND, sổ hộ khẩu của 06 người dân tại Hện Bảo L gồm: Phạm Văn M, sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú: thôn 4, Lộc Bắc, Bảo LA, LA Đồng; Phan Văn Nghị , sinh ngày 04/6/1986, hộ khẩu thường trú: thôn 6, Lộc Tân, Bảo LA, LA Đồng; Nguyễn Thị Hà TI, sinh năm 1982, hộ khẩu thường trú: tổ 17, thị trấn Lộc Thắng, Hện Bảo LA, LA Đồng; Vũ Hải Ô, sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú: tổ 3, thị trấn Lộc Thắng, Bảo LA, LA Đồng; MA Thế LA, sinh năm 1993, hộ khẩu thường trú: tổ 17, phường Lộc Phát, TP. Bảo Lộc, LA Đồng và Đỗ Văn Huấn, sinh năm 1990, hộ khẩu thường trú: tổ 10, thị trấn Lộc Thắng, Bảo LA, LA Đồng để tổ chức cho 06 người ở địa phương khác có nhu cầu làm hộ chiếu với thông tin nhân thân người khác đến LA Đồng làm CMND giả mạo và được cấp hộ chiếu giả mạo để xuất cảnh trái phép đã thu lợi số tiền bất chính là 98.000.000 đồng (Chín mươi tám triệu đồng) gồm: Đặng Đình Quang H - sinh năm 1995, hộ khẩu thường trú: số 1/176, phường Ngọc LA, quận Long Biên, TP. Hà Nội; Võ Tá U , sinh năm 1990, hộ khẩu thường trú: tổ dân phố Hồng Quang, thị trấn Nghèn, Hện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Đặng Thị C , sinh năm 1978, hộ khẩu thường trú: xã Mỹ Sơn, Hện

Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Hoàng G A, sinh năm 1998, hộ khẩu thường trú: xóm 5, xã Viên Thành, Hện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Hồ Quốc Tuấn, sinh năm 1990, hộ khẩu thường trú: Xuân Thuỷ, xã Kim Hoa, Hện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh; Hoàng Hữu D, sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú: xóm 2, thôn Tân Quang, xã Quang Khải, Hện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

2. Đối với hành vi: Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép của Nguyễn Thị TH.

Trong năm 2017, Nguyễn Thị TH đã liên hệ mượn chứng M nhân dân (CMND) và sổ hộ khẩu của 02 người dân sinh sống tại Hện Bảo L là: Phan Văn Nghị , hộ khẩu thường trú: thôn 6, xã Lộc Tân, Hện Bảo LA, tỉnh LA Đồng và MA Thế LA, hộ khẩu thường trú: tổ 17, phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc, tỉnh LA Đồng sau đó đưa lại cho Phạm Thị T (là con gái ruột của TH) để Thuý liên hệ, tổ chức cho những người có nhu cầu làm CMND và hộ chiếu với thông tin nhân thân người khác để sử dụng xuất cảnh trái phép. Khi thực hiện hành vi tham gia giúp sức cho T, bị cáo Thuỷ đã được Long và T nói cho biết mục đích mượn CMND, sổ hộ khẩu để đưa cho những trường hợp khi lao động bên Liên bang Nga bị trục xuất về Việt Nam, họ không thể sử dụng thông tin nhân thân thật để xuất cảnh, muốn tiếp tục xuất cảnh pC sử dụng thông tin nhân thân của người khác, chưa xuất cảnh lần nào, cùng độ tuổi để làm thủ tục cấp hộ chiếu với thông tin nhân thân người khác. Tuy nhận thức được việc làm của Long và Thuý là hành vi vi phạm pháp luật nÔ bị cáo TH đã tham gia tích cực giúp sức trong trong việc tìm kiếm CMND, sổ hộ khẩu của những người dân tại Bảo LA để đưa lại cho Long và T.

Ngoài ra, Nguyễn Thị TH còn mượn 03 CMND, sổ hộ khẩu của Hoàng Thị Tiếng, Hoàng Lương Trình, Ngô Quốc Hiệp sau đó đưa lại cho Trần Gia Long để đưa cho các trường hợp làm hộ chiếu với thông tin nhân thân người khác. Do Trần Gia Long (là con trai ruột của TH, đã chết năm 2021), Cơ quan điều tra không thể làm rõ được trách Ăệm hình sự mà TH pC chịu với vai trò đồng phạm cùng Long.

3. Đối với hành vi"Làm và sử dụng giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức" của Hoàng Ngọc Tài, Đặng Đình Quang H, Hồ Quốc Tuấn,Võ Tá Uý, Đặng Thị Hải, Hoàng Hữu D, Nguyễn Thị Hoài F, Nguyễn Đức Thế, Triệu Thị E, Trương Thị Đ, Lê Thị Ngọc, Nguyễn Văn K.

Hoàng G A, Đặng Đình Quang H, Hồ Quốc B, Đặng Thị C, Hoàng Hữu D, Trương Thị Đ, Triệu Thị E, Nguyễn Thị Hoài F, Lê Thị G, Nguyễn Đức I và Nguyễn Văn K đã từng sử dụng Hộ chiếu mang tên thật để xuất khẩu lao động và du học tại Liên Bang Nga nÔ do cư trú bất hợp pháp nên bị trục xuất về Việt Nam và bị cấm nhập cảnh tại Nga. Trong năm 2017, do có nhu cầu xuất cảnh sang Nga để làm việc, qua tìm hiểu trên mạng xã hội facebook vào trang "Cộng đồng người Việt tại Nga", biết facbook "Gia Long" của Trần Gia Long, sinh năm 1983, hộ khẩu thường trú: thôn 6, Lộc Tân, Bảo L, LA Đồng có thể hiện một số bình luận liên

quan đến việc làm hộ chiếu với thông tin nhân thân người khác nên đã liên hệ và được Long đồng ý giúp làm hộ chiếu với số tiền khoảng 1.200 USD/ người. Sau đó, Hoàng G A, Đặng Đình Quang H, Hồ Quốc B, Đặng Thị C, Hoàng Hữu D, Trương Thị Đ, Triệu Thị E, Nguyễn Thị Hoài F, Lê Thị G, Nguyễn Đức I và Nguyễn Văn K gặp Trần Gia Long và Phạm Thị T (là em gái của Long) và được Long và TH hướng dẫn và trực tiếp dẫn đi tới Công an xã, thị trấn trên địa bàn Hện Bảo L, tỉnh LA Đồng để viết đơn xác nhận xin cấp CMND mới theo các thông tin nhân thân của những người có tên trong Chứng M nhân dân đã bị làm mờ hình ảnh hoặc thông tin trong sổ hộ khẩu do Trần Gia Long và Phạm Thị T đã cung cấp. Sau khi có giấy xác nhận xin cấp Chứng M nhân dân mới, Hoàng G A, Đặng Đình Quang H, Hồ Quốc B, Đặng Thị C, Hoàng Hữu D, Trương Thị Đ, Triệu Thị E, Nguyễn Thị Hoài F, Lê Thị G, Nguyễn Đức I và Nguyễn Văn K tiếp tục được Long và T hướng dẫn đến Công an Hện Bảo L, tỉnh LA Đồng và trực tiếp điền thông tin vào tờ khai CMND điền thông tin trong chứng M nhân dân của người khác nÔ dán ảnh và lăn tay của mình và nộp cho Công an Hện Bảo L để được cấp Chứng M nhân dân mới, cụ thể: Hoàng G A được cấp Chứng M nhân dân mới mang tên Vũ C Ô, sinh ngày 30/12/1994; hộ khẩu thường trú: tổ 3, thị trấn Lộc Thắng, Hện Bảo L, tỉnh LA Đồng; Đặng Đình Quang H được cấp CMND mang tên Phạm Văn M, sinh ngày: 07/7/1994, hộ khẩu thường trú: xã B'Lá, Hện Bảo L, tỉnh LA Đồng; Hồ Quốc B được cấp CMND mang tên MA I LA, sinh ngày 16/01/1993; hộ khẩu thường trú: tổ 3, thị trấn Lộc Thắng, Hện Bảo L, tỉnh LA Đồng; Đặng Thị C được cấp CMND mang tên Nguyễn Thị Hà TI, sinh ngày 01/01/1982, hộ khẩu thường trú: tổ 17, thị trấn Lộc Thắng, Hện Bảo L, tỉnh LA Đồng; Hoàng Hữu D được cấp CMND mang tên Đỗ Văn HU, sinh ngày 15/6/1990, hộ khẩu thường trú: thị trấn Lộc Thắng, Hện Bảo L, tỉnh LA Đồng; Trương Thị Đ được cấp CMND mang tên TR Nhúc KE, sinh ngày 08/9/1986, hộ khẩu thường trú: tổ 17, thị trấn Lộc Thắng, Hện Bảo L, tỉnh LA Đồng; Triệu Thị E được cấp CMND mang tên Đinh Thị TU, sinh ngày 20/01/1993, hộ khẩu thường trú: thôn 6, xã Lộc Tân, Hện Bảo L, tỉnh LA Đồng; Nguyễn Thị Hoài F được cấp CMND mang tên Vi Thị Ă, sinh ngày 03/12/1999, hộ khẩu thường trú: thôn 4, xã Lộc Tân, Hện Bảo L, tỉnh LA Đồng; Lê Thị G được cấp CMND mang tên Phạm Thị Xuân, sinh ngày 06/8/1994, hộ khẩu thường trú: tổ 10, thị trấn Lộc Thắng, Hện Bảo L, tỉnh LA Đồng; Nguyễn Đức I được cấp CMND mang tên Bùi Xuân Cường, sinh ngày 04/11/1980, hộ khẩu thường trú: thị trấn Lộc Thắng, Hện Bảo L, tỉnh LA Đồng; Nguyễn Văn K được cấp CMND mang tên Đặng Quốc B, sinh ngày 08/9/1986, hộ khẩu thường trú: thôn 4, xã Lộc Tân, Hện Bảo L, tỉnh LA Đồng. Sau đó, A, H, B, C, D, Đ, E, F, G, I và K tiếp tục đến Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh LA Đồng lấy tờ khai chưa có nội dung xin cấp hộ chiếu, tiếp tục viết thông tin nhân thân trên CMND đã được cấp, và chụp ảnh 3 x 4 của mình để dán vào tờ khai, sau đó nộp vào Phòng Quản lý xuất nhập cảnh và đã được cấp Hộ chiếu mới với mục đích để xuất cảnh làm việc tại Liên bang Nga, cụ thể:

Hoàng G A đã được cấp CMND số 250952760 và Hộ chiếu số C3710136 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 23/8/2017 mang tên Vũ C Ô (hình ảnh, dấu vân tay là của A). Sau đó, Tài đã sử dụng hộ chiếu mang thông tin của Vũ Hải Ô làm thủ tục xin cấp visa và đã xuất cảnh thành công sang Nga. Đến năm 2018, Tài sử dụng hộ chiếu để nhập cảnh về Việt Nam thì bị Cơ quan Công an phát hiện sử dụng hộ chiếu với thông tin nhân thân người khác để xuất cảnh và thu giữ hộ chiếu, CMND mang tên Vũ Hải Ô. Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an ra Quyết định xử phạt hành chính số 22/2018/P6/QĐ-XPHC ngày 06/12/2018 với số tiền 35.000.000 đồng về hành vi "Giả mạo hồ sơ để được cấp hộ chiếu", A đã chấp hành nộp phạt. Ngày 09/3/2023, Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an ra Quyết định hủy bỏ quyết định xử phạt hành chính số 36/QĐ-HB đối với A.

Đặng Đình Quang H đã được cấp CMND mang tên Phạm Văn M và Hộ chiếu số C3524300 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 20/6/2017 mang tên Phạm Văn M (hình ảnh, dấu vân tay là của H). H đã sử dụng hộ chiếu mang thông tin của Phạm Văn M làm thủ tục xin cấp visa và ngày 06/12/2017 khi đang làm thủ tục xuất cảnh sang Nga thì bị Công an Cửa khẩu sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất phát hiện sử dụng hộ chiếu với thông tin nhân thân người khác để xuất cảnh và thu giữ hộ chiếu mang tên Phạm Văn M. Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an ra Quyết định xử phạt hành chính số 211/2018, ngày 22/11/2018 với số tiền 4.000.000 đồng về hành vi "Sử dụng hộ chiếu với thông tin người khác", H đã chấp hành nộp phạt. Ngày 10/4/2023, Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an ra Quyết định hủy bỏ quyết định xử phạt hành chính số 49/QĐ-HB đối với H.

Hồ Quốc B đã được cấp CMND số 251061545 và Hộ chiếu số C3717826 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 16/8/2017 mang tên MA I LA (hình ảnh, dấu vân tay là của B). B đã sử dụng Hộ chiếu mang thông tin của MA I LA làm thủ tục xin cấp visa và ngày 15/11/2017 khi đang làm thủ tục xuất cảnh sang Nga thì bị Công an Cửa khẩu Cảng HKQT Nội Bài phát hiện sử dụng hộ chiếu với thông tin nhân thân người khác để xuất cảnh, đã thu giữ Chứng M nhân dân và hộ chiếu mang tên MA I LA. Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an ra Quyết định xử phạt hành chính số 62/QĐ-XPHC ngày 12/02/2020 với số tiền 35.000.000 đồng về hành vi "Giả mạo hồ sơ, giấy tờ để được cấp hộ chiếu", B đã chấp hành nộp phạt. Ngày 09/3/2023, Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an ra Quyết định hủy bỏ quyết định xử phạt hành chính số 37/QĐ-HB đối với B.

Võ Tá U đã được cấp CMND số 251249882 và Hộ chiếu số C3717825 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 16/8/2017 mang tên Phạm Văn Â (hình ảnh, dấu vân tay là của U). U đã sử dụng Hộ chiếu mang thông tin của Phạm Văn Â làm thủ tục xin cấp visa và ngày 15/01/2018 khi đang làm thủ tục xuất cảnh sang Nga thì bị Công an Cửa khẩu Cảng HKQT Nội Bài phát hiện sử dụng hộ chiếu với thông tin nhân thân người khác để xuất cảnh, đã thu giữ chứng M nhân

dân và hộ chiếu mang tên Phạm Văn Â. U chưa bị các cơ quan chức năng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này.

Đặng Thị C đã được cấp CMND mang tên Nguyễn Thị Hà TI và Hộ chiếu số C3653308 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 13/7/2017 mang tên Nguyễn Thị Hà TI (hình ảnh, dấu vân tay là của C). C đã sử dụng Hộ chiếu mang thông tin của Nguyễn Thị Hà TI làm thủ tục xin cấp visa và ngày 15/11/2017 C đã xuất cảnh thành công sang Nga, ngày 04/12/2022 khi nhập cảnh về lại Việt Nam thì bị Công an Cửa khẩu Cảng HKQT Nội Bài phát hiện sử dụng hộ chiếu với thông tin nhân thân người khác để xuất cảnh, đã thu giữ hộ chiếu mang tên Nguyễn Thị Hà TI và lập biên bản vi phạm hành chính số 0768/22/VNNC/BB-VPHC về hành vi "Sử dụng hộ chiếu mang thông tin của người khác", C chưa bị cơ quan chức năng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Hoàng Hữu D đã được cấp CMND số 2511262206 và Hộ chiếu số C3921008 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 27/9/2017 mang tên Đỗ Văn HU (hình ảnh, dấu vân tay là của D). D đã sử dụng Hộ chiếu mang thông tin của Đỗ Văn HU làm thủ tục xin cấp visa và ngày 11/11/2017 xuất cảnh sang Nga. Đến ngày 21/10/2018, D sử dụng thông tin thật của D để nhập cảnh về Việt Nam. Tại Công văn số 1449/PA08 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh C Dương cung cấp thông tin Hoàng Hữu D đã thực hiện hành vi giả mạo hồ sơ để được cấp Chứng M nhân dân, Hộ chiếu mang thông tin nhân dân của Đỗ Văn HU. D chưa bị các cơ quan chức năng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này.

Trương Thị Đ đã được cấp CMND mang tên TR Nhúc KE và Hộ chiếu số C3760124 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 08/8/2017 mang tên TR Nhúc KE (hình ảnh, dấu vân tay là của Đ). Đ đã sử dụng Hộ chiếu mang thông tin của TR Nhúc KE làm thủ tục xin cấp visa và ngày 15/11/2017 đã xuất cảnh thành công sang Nga, ngày 28/3/2022 khi sử dụng hộ chiếu nhập cảnh về lại Việt Nam thì bị Công an Cửa khẩu Cảng HKQT Nội Bài phát hiện sử dụng hộ chiếu với thông tin nhân thân người khác để xuất cảnh, đã thu giữ hộ chiếu mang tên TR Nhúc KE (Đ đã để lại CMND mang tên TR Nhúc KE bên Nga). Đ chưa bị các cơ quan chức năng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này.

Triệu Thị E đã được cấp CMND số 250924137 và Hộ chiếu số C3246209 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 26/4/2017 mang tên Đinh Thị TU (hình ảnh, dấu vân tay là của E). E đã sử dụng Hộ chiếu mang thông tin của Đinh Thị TU làm thủ tục xin cấp visa và ngày 29/6/2017 E đã xuất cảnh thành công sang Nga, ngày 14/9/2019 khi nhập cảnh về lại Việt Nam thì bị Công an Cửa khẩu Cảng HKQT Nội Bài phát hiện sử dụng hộ chiếu với thông tin nhân thân người khác để xuất cảnh, đã thu giữ hộ chiếu mang, CMND tên Đinh Thị TU. Ngày 27/9/2019, Triệu Thị E đã bị Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an ra Quyết định xử phạt hành chính số 337/QĐ-XPHCvới số tiền 35.000.000 đồng về hành vi

“giả mạo hồ sơ, giấy tờ để được cấp hộ chiếu”, E chưa chấp hành. Ngày 09/3/2023, Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an ra Quyết định hủy bỏ quyết định xử phạt hành chính số 35/QĐ-HB đối với E.

Nguyễn Thị Hoài F đã được cấp CMND số 2501229279 và Hộ chiếu số C3139744 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 30/3/2017 mang tên Vi Thị Ă (hình ảnh, dấu vân tay là của F). F đã sử dụng Hộ chiếu mang thông tin của Vi Thị Ă làm thủ tục xin cấp visa và ngày 14/8/2017 khi đang sử dụng hộ chiếu làm thủ tục xuất cảnh thì bị Công an Cửa khẩu Cảng HKQT Nội Bài phát hiện sử dụng hộ chiếu với thông tin nhân thân người khác để xuất cảnh, đã thu giữ hộ chiếu, CMND mang tên Vi Thị Ă. Ngày 10/10/2017, Nguyễn Thị Hoài F đã bị Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an ra Quyết định xử phạt hành chính số 167 với số tiền 35.000.000 đồng về hành vi “giả mạo hồ sơ, giấy tờ để được cấp hộ chiếu”, F chưa chấp hành. Ngày 09/3/2023, Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an ra Quyết định hủy bỏ quyết định xử phạt hành chính số 38/QĐ-HB đối với F.

Lê Thị G đã được cấp CMND mang tên Phạm Thị Xuân và Hộ chiếu số C3356818 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp mang tên Phạm Thị Xuân (hình ảnh, dấu vân tay là của G). G đã sử dụng Hộ chiếu mang thông tin của Phạm Thị Xuân làm thủ tục xin cấp visa và ngày 19/9/2017 đã xuất cảnh thành công sang Nga. Năm 2019 khi nhập cảnh về lại Việt Nam thì bị Công an Cửa khẩu Cảng HKQT Nội Bài phát hiện sử dụng hộ chiếu với thông tin nhân thân người khác để xuất cảnh, đã thu giữ hộ chiếu, CMND mang tên Phạm Thị Xuân. G chưa bị các cơ quan chức năng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này.

Nguyễn Đức I đã được cấp CMND số 25047016 và Hộ chiếu số C2745560 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 24/01/2017 mang tên Bùi Xuân Cường (hình ảnh, dấu vân tay là của I). I đã sử dụng Hộ chiếu mang thông tin của Bùi Xuân Cường làm thủ tục xin cấp visa, khi đang làm thủ tục xuất cảnh thì bị Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an phát hiện sử dụng hộ chiếu với thông tin nhân thân người khác, đã thu giữ hộ chiếu, CMND mang tên Bùi Xuân Cường. Ngày 27/9/2019, Nguyễn Đức I đã bị Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an ra Quyết định xử phạt hành chính số 224/QĐ-XPHCvới số tiền 35.000.000 đồng về hành vi “giả mạo hồ sơ, giấy tờ để được cấp hộ chiếu”, I đã chấp hành nộp phạt. Ngày 09/3/2023, Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an ra Quyết định hủy bỏ quyết định xử phạt hành chính số 34/QĐ-HB đối với I.

Nguyễn Văn K đã được cấp CMND và Hộ chiếu số C2939065 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 04/3/2017 mang tên Đặng Quốc B (hình ảnh, dấu vân tay là của K). I đã sử dụng Hộ chiếu mang thông tin của Đặng Quốc B làm thủ tục xin cấp visa, và xuất cảnh sang Nga thành công. Đến ngày 24/11/2020, khi đang sử dụng hộ chiếu nhập cảnh về Việt Nam đã bị Công an cửa khẩu HKQT Cam Ranh phát hiện, lập biên bản thu giữ hộ chiếu mang thông tin của Đặng Quốc

B. Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an ra Quyết định xử phạt hành chính số 118/2021 ngày 14/5/2021 với số tiền 4.000.000 đồng về hành vi "Sử dụng hộ chiếu của người khác để xuất cảnh", K chưa chấp hành nộp phạt. Ngày 02/8/2023, Cơ quan ANĐT Công an tỉnh LA Đồng có Công văn đề Â Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an ra Quyết định hủy bỏ quyết định xử phạt hành chính đối với K.

Kết luận giám định:

Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh LA Đồng đã ra các Quyết định trưng cầu giám định về việc giám định, so sánh, đối chiếu mẫu dấu vân tay, mẫu chữ viết, chữ ký của các trường hợp đã làm thủ tục xin cấp hộ chiếu với thông tin nhân thân của người khác; mẫu dấu chữ ký, dấu tên, dấu tròn trên giấy chứng M nhân dân với mẫu dấu vân tay trên CMND thu được, chữ viết, chữ ký trên tờ khai xin cấp hộ chiếu; giấy biên nhận thu thập được từ Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội và Phòng Quản lý xuất cảnh nhập cảnh Công an tỉnh LA Đồng.

Kết luận giám định số 2001/KL-KTHS ngày 15/02/2023; Kết luận giám định số 204, ngày 23/3/2023; Kết luận giám định số 274/KL-KTHS ngày 10/4/2023; Kết luận giám định số 382/KL-KTHS ngày 28/4/2023; Kết luận giám định số 464/KL-KTHS ngày 18/5/2023; Kết luận giám định số 470/KL-KTHS ngày 22/6/2023: Kết luận giám định số 739/KL-KTHS ngày 12/7/2023 kết luận như sau:

- Dấu vân tay trên trên "Tờ khai chứng M nhân dân" mang thông tin Trịnh Thị LI, sinh năm 1998, hộ khẩu thường trú: tổ 15, thị trấn Lộc Thắng, Hện Bảo LA, LA Đồng so với dấu vân tay của Phạm Thị Thuý, sinh năm 1997, trú tại Lộc Tân, Bảo LA, LA Đồng trên mẫu thu thập được là dấu vân tay của cùng một người in ra; Chữ viết phần nội dung và chữ ký, chữ viết ghi họ tên Trịnh Thị LI, sinh năm 1998, hộ khẩu thường trú: tổ 15, thị trấn Lộc Thắng, Bảo LA, LA Đồng trên các tài liệu cần giám định "Tờ khai xin cấp hộ chiếu" và "Giấy biên nhận" với chữ ký, chữ viết của Phạm Thị Thuý, sinh năm 1997, trú tại Lộc Tân, Bảo LA, LA Đồng trên các tài liệu mẫu so sánh thu thập được do cùng một người ký và viết ra.

- Dấu vân tay trên giấy chứng M nhân dân số 250952760 tên Vũ Hải Ô so với dấu vân tay của Hoàng Ngọc Tài trên mẫu so sánh là dấu vân tay của cùng một người in ra; Dấu vân tay in trên Tờ khai chứng M nhân dân số 952760 họ tên Vũ C Ô, sinh ngày 30/12/1994 do Công an tỉnh LA Đồng cấp ngày 21/8/2017 so với dấu vân tay của Hoàng G A, sinh ngày 15/4/1998, hộ khẩu thường trú: xóm 5, xã Viên Thành, Hện Yên Thành, tỉnh Nghệ An in trên mẫu so sánh là dấu vân tay của cùng một người in ra; Chữ viết phần nội dung và chữ ký, chữ viết ghi họ tên Vũ Hải Ô trên"Tờ khai dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước" và "Giấy biên nhận số LD3170822038" so với chữ viết, chữ ký trong biên bản thu thập mẫu chữ ký, bản tự khai ngày 30/11/2022 của Hoàng Ngọc Tài do cùng một người ký và viết ra.

- Dấu vân tay trên giấy chứng M nhân dân số 251061545 mang tên MA Thế LA so với dấu vân tay của Hồ Quốc Tuấn, sinh ngày 26/5/1990, hộ khẩu thường trú: Xuân Thuỷ, xã Kim Hoa, Hện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh trên mẫu so sánh là dấu vân tay của cùng một người in ra; Chữ viết phần nội dung và chữ ký, chữ viết ghi họ tên MA Thế LA trên "Tờ khai dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước" và "Giấy biên nhận số LD3170814050" so với chữ viết, chữ ký trong biên bản thu thập mẫu chữ ký, bản tự khai ngày 03/12/2022 của Hồ Quốc Tuấn do cùng một người ký và viết ra.

- Dấu vân tay trên giấy chứng M nhân dân số 251249882 mang tên Phan Văn Nghị so với dấu vân tay của Võ Tá Uý, sinh ngày 12/12/1990, hộ khẩu thường trú: tổ dân phố Hồng Quang, thị trấn Nghèn, Hện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh trên mẫu so sánh là dấu vân tay của cùng một người in ra; Chữ viết phần nội dung và chữ ký, chữ viết ghi họ tên Phan Văn Nghị trên"Tờ khai dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước" và "Giấy biên nhận số LD3170814029" so với chữ viết, chữ ký trong biên bản thu thập mẫu chữ ký, bản tự khai ngày 01/12/2022 của Võ Tá Uý do cùng một người ký và viết ra.

- Dấu vân tay trên giấy chứng M nhân dân số 251229279 mang tên Vi Thị Ă so với dấu vân tay của Nguyễn Thị Hoài F, sinh ngày 16/9/1995, hộ khẩu thường trú: thôn 5, xã Bắc Trạch, Hện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình trên mẫu so sánh là dấu vân tay của cùng một người in ra; Chữ viết phần nội dung và chữ ký, chữ viết ghi họ tên Vi Thị Ă trên "Tờ khai dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước" và "Giấy biên nhận số LD3170121003" so với chữ viết, chữ ký trong biên bản thu thập mẫu chữ ký, bản tự khai ngày 02/12/2022 của Nguyễn Thị Hoài F do cùng một người ký và viết ra.

- Dấu vân tay trên giấy chứng M nhân dân số 250474016 mang tên Bùi Xuân Cường so với dấu vân tay của Nguyễn Đức Thế, sinh ngày 10/3/1986, hộ khẩu thường trú : thôn 6, xã Bắc Trạch, Hện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình trên mẫu so sánh là dấu vân tay của cùng một người in ra; Dấu vân tay trên Tờ khai chứng M nhân dân số 474016 họ tên Bùi Xuân Cường, sinh ngày 04/11/1980 do Công an tỉnh LA Đồng cấp ngày 14/01/2017 so với dấu vân tay của Nguyễn Đức I, sinh ngày 10/3/1986, hộ khẩu thường trú: thôn 6, xã Bắc Trạch, Hện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình in trên mẫu so sánh là dấu vân tay của cùng một người in ra. Chữ viết phần nội dung và chữ ký, chữ viết ghi họ tên Bùi Xuân Cường trên "Tờ khai dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước" và "Giấy biên nhận số LD3170327016" so với chữ viết, chữ ký trong biên bản thu thập mẫu chữ ký, bản tự khai ngày 02/12/2022 của Nguyễn Đức Thế do cùng một người ký và viết ra.

- Dấu vân tay trên giấy chứng M nhân dân số 250924137 mang tên Đinh Thị Tuyết so với dấu vân tay của Triệu Thị E, sinh ngày 04/8/1986, hộ khẩu thường trú:

khu 6, xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ trên mẫu so sánh là dấu vân tay của cùng một người in ra; Chữ viết phần nội dung và chữ ký, chữ viết ghi họ tên Đinh Thị Tuyết trên "Tờ khai dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nươc" và "Giấy biên nhận số LD3170424017" so với chữ viết, chữ ký trong biên bản thu thập mẫu chữ ký, bản ảnh nhận dạng có nội dung "Lời trình bày" là chữ viết do Triệu Thị E viết ra ghi ngày 28/11/2022 do cùng một người ký và viết ra.

- "Dấu vân tay trên trên "Tờ khai chứng M nhân dân" mang thông tin Nguyễn Thị Hà TI, sinh ngày 01/01/1982 so với dấu vân tay của Đặng Thị Hải, sinh ngày 10/8/1978, hộ khẩu thường trú: xóm 1, xã Mỹ Sơn, Hện Đô Lương, tỉnh Nghệ An trên mẫu thu thập được là dấu vân tay của cùng một người in ra; Chữ ký, chữ viết ghi họ tên Nguyễn Thị Hà TI dưới mục "người khai tên" trong "Tờ khai chứng M nhân dân" so với chữ ký, chữ viết trong mẫu so sánh thu thập được ngày 08/3/2023 là do Đặng Thị Hải viết ra; "Chữ viết phần nội dung và chữ ký, chữ viết ghi họ tên Nguyễn Thị Hà TI trên các tài liệu cần giám định "Tờ khai xin cấp hộ chiếu" và "Giấy biên nhận" với chữ ký, chữ viết của Đặng Thị Hải trên các tài liệu mẫu so sánh thu thập được do cùng một người ký và viết ra.

- Dấu vân tay trên "Tờ khai chứng M nhân dân" mang thông tin Phạm Văn M, sinh ngày 07/7/1994, hộ khẩu thường trú: xã B' Lá, Bảo LA, LA Đồng so với dấu vân tay của Đặng Đình Quang H, sinh ngày 25/3/1995, hộ khẩu thường trú: Số 1/176, phường Ngọc LA, quận Long Biên, thành phố Hà Nội trên mẫu thu thập được là dấu vân tay của cùng một người in ra; Chữ viết phần nội dung và chữ ký, chữ viết ghi họ tên Phạm Văn M trên các tài liệu cần giám định "Tờ khai xin cấp hộ chiếu" và "Giấy biên nhận" với chữ ký, chữ viết của Đặng Đình Quang H trên các tài liệu mẫu so sánh thu thập được do cùng một người ký và viết ra.

- Dấu vân tay trên trên "Tờ khai chứng M nhân dân" mang thông tin Đặng Quốc Tuấn, sinh ngày 08/9/1986, hộ khẩu thường trú: xã Lộc Tân, Bảo LA, LA Đồng so với dấu vân tay của Nguyễn Văn Diển, sinh ngày 10/9/1983, hộ khẩu thường trú: thôn Tiền Vinh, xã Gia Ninh, Hện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình trên mẫu thu thập được là dấu vân tay của cùng một người in ra; Chữ viết phần nội dung và chữ ký, chữ viết ghi họ tên Đặng Quốc Tuấn trên các tài liệu cần giám định "Tờ khai xin cấp hộ chiếu" và "Giấy biên nhận" với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn Diển trên các tài liệu mẫu so sánh thu thập được do cùng một người ký và viết ra.

- Dấu vân tay trên trên "Tờ khai chứng M nhân dân" mang thông tin Phạm Thị Xuân, sinh ngày 06/8/1994, hộ khẩu thường trú: tổ 10, thị trấn Lộc Thắng, Hện Bảo LA, tỉnh LA Đồng do Công an tỉnh LA Đồng so với dấu vân tay của Lê Thị Ngọc, sinh ngày 12/01/1985, trú tại xóm 9, thôn Phương Thông, xã Phương Chiểu, thành phố Ô Yên, tỉnh Ô Yên trên mẫu thu thập được là dấu vân tay của cùng một người in ra; Chữ viết phần nội dung và chữ ký, chữ viết ghi họ tên Phạm Thị Xuân

trên các tài liệu cần giám định "Tờ khai xin cấp hộ chiếu" và "Giấy biên nhận" với chữ ký, chữ viết của Lê Thị Ngọc trên các tài liệu mẫu so sánh thu thập được do cùng một người ký và viết ra.

- Dấu vân tay trên trên "Tờ khai chứng M nhân dân" mang thông tin TR Nhúc KE, sinh ngày 08/9/1986, hộ khẩu thường trú tổ 17, thị trấn Lộc Thắng, Hện Bảo LA, tỉnh LA Đồng so với dấu vân tay của Trương Thị Hền, sinh ngày 09/7/1983, hộ khẩu thường trú Xích Đằng, phường Lam Sơn, TP. Ô Yên, tỉnh Ô Yên trên mẫu thu thập được là dấu vân tay của cùng một người in ra; Chữ viết phần nội dung và chữ ký, chữ viết ghi họ tên Trình Nhúc Kéo, sinh năm 1986, hộ khẩu thường trú tổ 17, thị trấn Lộc Thắng, Hện Bảo LA, tỉnh LA Đồng trên các tài liệu cần giám định "Tờ khai xin cấp hộ chiếu" và "Giấy biên nhận" với chữ ký, chữ viết của Trương Thị Hền, sinh năm 1983, hộ khẩu thường trú Xích Đằng, phường Lam Sơn, TP. Ô Yên, tỉnh Ô Yên trên các tài liệu mẫu so sánh thu thập được do cùng một người ký và viết ra.

- Dấu vân tay trên trên "Tờ khai chứng M nhân dân" mang thông tin Đỗ Văn HU, sinh ngày 15/6/1990, hộ khẩu thường trú: tổ 7, thị trấn Lộc Thắng, Hện Bảo L, tỉnh LA Đồng so với dấu vân tay của Hoàng Hữu D, sinh ngày 08/7/1994, trú tại Tân Quang, Quang KC, Tứ Kỳ, C Dương trên mẫu thu thập được là dấu vân tay của cùng một người in ra; Chữ viết phần nội dung và chữ ký, chữ viết ghi họ tên Đỗ Văn Huấn, sinh năm 1990, hộ khẩu thường trú: tổ 7, thị trấn Lộc Thắng, Hện Bảo LA, tỉnh LA Đồng trên các tài liệu cần giám định "Tờ khai xin cấp hộ chiếu" và "Giấy biên nhận" với chữ ký, chữ viết của Hoàng Hữu Nghiệp, sinh năm 1994, trú tại Tân Quang, Quang KC, Tứ Kỳ, C Dương trên các tài liệu mẫu so sánh thu thập được do cùng một người ký và viết ra.

- Hình dấu tròn có nội dung "* CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM * CÔNG AN T. LA ĐỒNG" trên các mẫu cần giám định (Giấy chứng M nhân dân số 251249882 họ tên Phan Văn Â, sinh ngày 04/6/1986, hộ khẩu thường trú: thôn 6, xã Lộc Tân, Hện Bảo L, tỉnh LA Đồng) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh (mẫu dấu tròn dung để đóng trên giấy CMND vào năm 2017 của Công an tỉnh LA Đồng) là do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu chữ ký và dấu tên "Bùi Văn Sơn" trên các mẫu cần giám định (chứng M nhân dân số 251249882 họ tên Phan Văn Â, sinh ngày 04/6/1986, hộ khẩu thường trú: thôn 6, Lộc Tân, Bảo L, LA Đồng) và dấu tên có cùng nội dung trên mẫu so sánh (hình dấu chữ ký, dấu tên của đồng chí Bùi Văn Sơn – Giám đốc Công an tỉnh LA Đồng) là do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu chữ ký và dấu tên "Bùi Văn Sơn" trên các mẫu cần giám định (CMND số 251229279 mang tên Vi Thị Ă; CMND số 251061545 mang tên MA Thế LA; CMND số 250952760 mang tên Vũ Hải Ô; CMND số 250474016 mang tên Bùi Xuân Cường; CMND số 250924137 mang tên Đinh Thị Tuyết) so với hình dấu chữ ký và dấu tên có cùng nội dung trên mẫu so sánh (mẫu chữ ký, dấu tên của

đồng chí Bùi Văn Sơn – Giám đốc Công an tỉnh LA Đồng) là do cùng một con dấu đóng ra.

- Hình dấu tròn có nội dung "* CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM * CÔNG AN T. LA ĐỒNG" trên các mẫu cần giám định(CMND số 251229279 mang tên Vi Thị Ă; CMND số 251061545 mang tên MA Thế LA; CMND số 250952760 mang tên Vũ Hải Ô; CMND số 250474016 mang tên Bùi Xuân Cường; CMND số 250924137 mang tên Đinh Thị Tuyết) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh (mẫu dấu tròn dùng để đóng trên giấy CMND vào năm 2017 của Công an tỉnh LA Đồng).

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không thắc mắc, không khiếu nại hay tranh luận gì, bị cáo T TR bày trước khi xuất cảnh sang Nga, T đã đăng tải, chia sẻ thông tin lên trang mạng Facebook "Cộng đồng người Việt sinh sống tại Nga với nội dung giới thiệu có thể làm hộ chiếu với thông tin người khác để xuất cảnh để những người có nhu cầu cần làm hộ chiếu với thông tin của người khác liên hệ với T.

Người bào chữa cho bị cáo T, TH luật sư Nguyễn Văn Hoằng TR bày bào chữa: nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo T là do Trần Gia Long (anh trai của bị cáo) hướng dẫn, chỉ đạo, bị cáo T do nhận thức không đúng nên đã làm theo, bị cáo đã nộp lại tiền thu lợi bất chính, bị cáo TH TR độ học vấn không biết chữ, chỉ suy nghĩ đơn giản là giúp cho con mình là bị cáo T, bị cáo TH không nhận lợi ích vật chất nào, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đồng phạm giản đơn, thành khẩn khai báo nên đề Â HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 cho bị cáo T, bị cáo TH áp dụng điểm s, m khoản 1 Điều 51, đề Â áp dụng Điều 54 cho hai bị cáo, điều 65 BLHS cho bị cáo TH được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo T, TH luật sư Nguyễn Phương Đại Nghĩa TR bày: Động cơ phạm tội của các bị cáo là do hoàn cảnh khó khăn nên muốn đi nước ngoài lao động, làm ăn.

Về tội danh: Người bào chữa thống nhất với bản luận tội của đại diện VKS về tội **"**Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép" quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 349 Bộ luật Hình sự", còn tội "Làm và sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự thì chưa đảm bảo tính có lợi cho bị cáo. Do đó căn cứ điểm c k1 Điều 2 NQ41 của Quốc Hội đề Â áp dụng điểm b khoản 2 điều 267 BLHS năm 1999 cho bị cáo T và các bị cáo khác, trong vụ án có lỗi của cơ quan hành chính trong việc cấp CMND do đó đề Â HĐXX áp dụng khoản 2 điều 51 BLHS cho bị cáo. Hình phạt VKS đề Â đối với bị cáo T, TH quá Ng khắc, chưa đảm bảo được tính khoan hồng của pháp luật. Do vậy đề Â HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, áp dụng điều 65 BLHS cho bị cáo TH được hưởng án treo.

Cáo trạng 31/CT-VKSLĐ-P1 ngày 15/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LA Đồng truy tố bị cáo Phạm Thị T về tội "Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép" quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 349 Bộ luật Hình sự và tội "Làm và sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 341

Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thị TH về tội "Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 349 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Hoàng G A, Võ Tá U, Đặng Đình Quang H, Hồ Quốc B, Đặng Thị C, Hoàng Hữu D, Trương Thị Đ, Triệu Thị E, Nguyễn Thị Hoài F, Lê Thị G, Nguyễn Đức I và Nguyễn Văn K về tội "Làm và sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

1. Đề Â Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 349 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị T từ 5 đến 6 năm tù

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị T từ 24 đến 30 tháng tù về tội Làm tài liệu giả của cơ quan, tổ chức, 24 đến 30 tháng tù về tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức,

Áp dụng điều 55 BLHS buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 9 đến 11 năm tù

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 349 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị TH 05 đến 6 năm tù

3. Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, các bị cáo Võ Tá U, Nguyễn Văn K và Triệu Thị E, Nguyễn Thị Hoài F áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Tá U, Đặng Đình Quang H, Hồ Quốc B, Đặng Thị C, Hoàng Hữu D, Trương Thị Đ, Triệu Thị E, Nguyễn Thị Hoài F, Lê Thị G, Nguyễn Đức I và Nguyễn Văn K mỗi bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù về tội Làm tài liệu giả của cơ quan, tổ chức, từ 24 đến 30 tháng tù về tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức,

Áp dụng điều 55 BLHS buộc các bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 4 đến 05 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: đề Â phạt bổ sung bị cáo T, TH từ 20 đến 30 triệu đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Võ Tá U, Đặng Đình Quang H, Hồ Quốc B, Đặng Thị C, Hoàng Hữu D, Trương Thị Đ, Triệu Thị E, Nguyễn Thị Hoài F, Lê Thị G, Nguyễn Đức I và Nguyễn Văn K

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự:

Trả lại cho bị cáo T; (01) một điện thoại "I phone 12 Pro Max, số máy NGDA3VN/A, số sê ri F2LDF6RG0D52, IMEI 356726110068020, IMEI2 356726110182128", trong máy có gắn sim điện thoại số "0334008785, (01) một điện thoại Nokia màu đen, số IMEI1 353115110412409, số IMEI2 353115115412409 trả cho bị cáo Nguyễn Thị TH,

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) do Nguyễn Lê Ng nộp, số tiền 98.000.000 đồng do bị cáo T nộp.

Hộ chiếu số C3066989 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 24/5/2017 mang tên Trịnh Thị LI (hình ảnh trong hộ chiếu là của Phạm Thị T); Tờ khai dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước mang tên Trịnh Thị LI – sinh ngày 16/02/1998 và giấy biên nhận số LD317051607; "Tờ khai chứng M nhân dân" số 1172438 mang tên Trịnh Thị LI – sinh ngày: 16/02/1998.

Hộ chiếu số C3710136 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 23/8/2017 mang tên Vũ C Ô (hình ảnh trong hộ chiếu là của Hoàng G A); CMND số 250952760 mang tên Vũ Hải Ô – sinh ngày 30/12/1994 do Công an tỉnh LA Đồng cấp ngày 21/8/2017 (Dấu vân tay và hình ảnh trong CMND là của Hoàng G A); "Tờ khai chứng M nhân dân" mang tên Vũ C Ô – sinh ngày 30/12/1994; Tờ khai dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước mang tên Vũ Hải Ô – sinh ngày 30/12/1994 và giấy biên nhận số LD3170822038.

Hộ chiếu số C3524300do Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 20/6/2017 mang tên Phạm Văn M (hình ảnh trong hộ chiếu là của Đặng Đình Quang H); Tờ khai dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước mang tên Phạm Văn M – sinh ngày 07/7/1994 và giấy biên nhận số LD3170612042; Tờ khai chứng M nhân dân" số 1010593 mang tên Phạm Văn M - sinh ngày: 07/7/1994.

Hộ chiếu số C3717826 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 16/8/2017 mang tên MA I LA (hình ảnh trong hộ chiếu là của Hồ Quốc B); CMND số 251061545 mang tên MA Thế LA – sinh ngày 16/01/1993 do Công an tỉnh LA Đồng cấp ngày 05/8/2017 (dấu vân tay, hình ảnh trong CMND là của Hồ Quốc B); Tờ khai dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước mang tên MA Thế LA – sinh ngày 16/01/1993 và giấy biên nhận số LD3170814050.

Hộ chiếu số C3717825 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 16/8/2017 mang tên Phan Văn Â (hình ảnh trong hộ chiếu là của bị can Võ Tá U); CMND số 251249882 mang tên Phan Văn Nghị – sinh ngày 04/6/1986, do Công an tỉnh LA Đồng cấp ngày 10/8/2017 (hình ảnh và dấu vân tay trong CMND là của Võ Tá U); Tờ khai dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước mang tên Phan Văn Nghị – sinh ngày 04/6/1986 và giấy biên nhận số LD3170814029.

Hộ chiếu số C3653308 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 13/7/2017 mang tên Nguyễn Thị Hà TI (hình ảnh trong hộ chiếu là của Đặng Thị C); Tờ khai dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước mang tên Nguyễn Thị Hà TI – sinh ngày 01/01/1982 và giấy biên nhận

số LD3170711016; Tờ khai chứng M nhân dân" mang thông tin Nguyễn Thị Hà TI – sinh ngày 01/01/1982.

Tờ khai dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước mang tên Đỗ Văn Huấn – sinh ngày 15/6/1990 và "Giấy biên nhận số LD3170918012; Tờ khai chứng M nhân dân" số 251262206 mang tên Đỗ Văn HU- sinh ngày: 15/6/1990 (bản sao y);

Hộ chiếu số C3760124 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 08/8/2017 mang tên TR Nhúc KE (hình ảnh trong hộ chiếu là của Trương Thị Đ); Tờ khai dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước mang tên Trình Nhúc Kéo, sinh ngày 08/9/1986 và giấy biên nhận số LD3170731023; Tờ khai chứng M nhân dân" số 805810 mang tên TR Nhúc KE, sinh ngày 08/9/1986.

Hộ chiếu số C3246209 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 226/4/2017 mang tên Phạm Thị Xuân (hình ảnh trong hộ chiếu là của Triệu Thị E); CMND số 250924137 mang tên Đinh Thị Tuyết – sinh ngày 20/01/1993 do Công an tỉnh LA Đồng cấp ngày 15/4/2017 (hình ảnh, dấu vân tay trong CMND là của Triệu Thị E); Tờ khai dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước mang tên Đinh Thị Tuyết, sinh ngày 20/01/1993 và giấy biên nhận số LD3170424017; "Tờ khai chứng M nhân dân" số 924137 mang tên Đinh Thị Tuyết, sinh ngày 20/01/1993.

Tờ khai dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước mang tên Phạm Thị Xuân – sinh ngày 06/8/1994 và giấy biên nhận số LD3170515019; "Tờ khai chứng M nhân dân" số 1028470 mang tên Phạm Thị Xuân, sinh ngày 06/8/1994.

Hộ chiếu số C3139744 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 30/3/2017 mang tên Vi Thị Ă (hình ảnh trong hộ chiếu là của Nguyễn Thị Hoài F); CMND số 251229279 mang tên Vi Thị Ă, sinh ngày 03/12/1989, do Công an tỉnh LA Đồng cấp ngày 18/3/2017 (hình ảnh, dấu vân tay trong CMND là của Nguyễn Thị Hoài F); Tờ khai dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước mang tên Vi Thị Ă – sinh ngày 03/12/1989 và giấy biên nhận số LD3170327016; "Tờ khai chứng M nhân dân" số 1229279 mang tên Vi Thị Ă, sinh ngày 03/12/1989.

Hộ chiếu số C2745560 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 24/01/2017 mang tên Bùi Xuân Cường (hình ảnh trong hộ chiếu là của Nguyễn Đức I); CMND số 250474016 mang tên Bùi Xuân Cường, sinh ngày 04/11/1980 do Công an tỉnh LA Đồng cấp ngày 14/01/2017 (hình ảnh và dấu vân tay trong CMND là của Nguyễn Đức I); Tờ khai dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước mang tên Bùi Xuân Cường – sinh ngày 04/11/1980 và giấy biên nhận số LD3170121003.

Hộ chiếu số C2939065, cấp ngày 04/3/2017 mang thông tin Đặng Quốc B, sinh ngày 08/9/1986 (hình ảnh trong hộ chiếu là của Nguyễn Văn K); Tờ khai dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước mang tên Đặng Quốc Tuấn, sinh ngày 08/9/1986 và "Giấy biên nhận số LD3170227026; "Tờ khai chứng M nhân dân" số 613181 mang tên Đặng Quốc Tuấn - sinh ngày:08/9/1986;

Tất cả giấy tờ A liệu trên đề Â lưu theo hồ sơ vụ án.

- Về án phí: đề Â buộc các bị cáo pC chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề Â Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo TH, I xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các A liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[01] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh LA Đồng, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LA Đồng, của Kiểm sát viên trong quá TR điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, TR tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá TR điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[02] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với kết quả giám định, phù hợp với các A liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có cơ sở xác định:

Lợi dụng sơ hở trong quy TR, thủ tục cấp đổi, cấp lại CMND của Cơ quan Công an để tổ chức cho các trường hợp xuất cảnh sang Liên bang Nga bằng thông tin nhân thân của người khác nÔ hình ảnh của mình, Phạm Thị T đã mượn CMND của Trịnh Thị LI trú tại thị trấn Lộc Thắng, Hện Bảo L, tỉnh LA Đồng đem về làm mở ảnh và cầm CMND và Hộ khẩu của Trịnh Thị LI đi xin cấp lại CMND mới và hộ chiếu mới với thông tin của Trịnh Thị LI nÔ hình ảnh của T để xuất cảnh trái phép sang Liên bang Nga 03 lần, nhập cảnh về Việt Nam 03 lần thì bị phát hiện thu giữ hộ chiếu và lập biên bản vi phạm hành chính.

Khi xuất cảnh sang Nga, T đã đăng tải, chia sẻ thông tin lên trang mạng Facebook "Cộng đồng người Việt sinh sống tại Nga với nội dung giới thiệu có thể làm hộ chiếu với thông tin người khác để xuất cảnh để những người có nhu cầu cần làm hộ chiếu với thông tin của người khác liên hệ với T. Phạm Thị T bằng thủ đoạn đã mượn Chứng M nhân dân và Hộ khẩu của 06 người dân trên địa bàn Hện Bảo L,

tỉnh LA Đồng để tổ chức cho 06 người gồm: Đặng Đình Quang H, Võ Tá U, Đặng Thị C, Hoàng G A, Hồ Quốc B và Hoàng Hữu D và hưởng lợi bất chính với số tiền 98.000.000 đồng; đối với Nguyễn Thị TH đã được Long và T nói cho biết mục đích mượn CMND, sổ hộ khẩu để đưa cho những trường hợp khi lao động bên Liên bang Nga bị trục xuất về Việt Nam, họ không thể sử dụng thông tin nhân thân thật để xuất cảnh, muốn tiếp tục xuất cảnh pC sử dụng thông tin nhân thân của người khác, chưa xuất cảnh lần nào, cùng độ tuổi để làm thủ tục cấp hộ chiếu với thông tin nhân thân người khác nÔ vẫn tham gia tích cực giúp sức trong trong việc tìm kiếm CMND, sổ hộ khẩu của những người dân tại Bảo LA để đưa lại cho Long và T để tổ chức cho hai người là Hồ Quốc B và Võ Tá U để những người này được cấp CMND và Hộ chiếu giả với mục đích để nhập cảnh vào Nga trái phép.

Hoàng G A, Đặng Đình Quang H, Hồ Quốc B, Đặng Thị C, Võ Tá U, Hoàng Hữu D, Trương Thị Đ, Triệu Thị E, Nguyễn Thị Hoài F, Lê Thị G, Nguyễn Đức I và Nguyễn Văn K là những đối tượng thuộc diện cấm nhập cảnh lại Liên bang Nga nÔ do vẫn muốn được xuất cảnh sang Nga lao động nên đã trực tiếp liên hệ với Long và T để làm hộ chiếu với thông tin của người khác để xuất cảnh sang Nga. Sau đó, T đưa CMND đã mượn của người khác mà đã bị mờ hình ảnh (do T làm mờ hình ảnh), sổ Hộ khẩu cho các bị cáo này và trực tiếp dẫn đi làm CMND và xin cấp Hộ chiếu với thông tin, nhân thân của người khác. Sau khi được cấp hộ chiếu giả mạo nhân thân người khác, các bị cáo đã sử dụng để nhập cảnh vào Liên bang Nga thì bị Cơ quan chức năng phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính.

Do vậy hành vi của bị cáo Phạm Thị T có đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép" quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 349 Bộ luật Hình sự và tội "Làm giả con dấu, A liệu của cơ quan, tổ chức" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị TH có đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 349 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Hoàng G A, Đặng Đình Quang H, Hồ Quốc B, Đặng Thị C, Võ Tá U, Hoàng Hữu D, Trương Thị Đ, Triệu Thị E, Nguyễn Thị Hoài F, Lê Thị G, Nguyễn Đức I và Nguyễn Văn K có đủ yếu tố cấu thành tội "Làm giả con dấu, A liệu của cơ quan, tổ chức" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[03] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực quản lý con dấu, A liệu hoặc giấy tờ khác.

Bị cáo T, TH là người có đầy đủ năng lực chịu trách Ăệm hình sự, nhận thức được việc tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài là vi phạm pháp luật, biết việc tổ chức xuất cảnh ra nước ngoài do cơ quan, tổ chức được Nhà nước cấp phép thực hiện mới hợp pháp; song với động cơ mục đích vụ lợi, bị cáo đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý; xâm phạm trực tiếp đến hoạt động

quản lý hành chính Nhà nước về lĩnh vực xuất cảnh, quyền tự do cư trú của công dân, xâm phạm vào chính sách đối nội, đối ngoại của Nhà nước,

Bị cáo Hoàng G A, Đặng Đình Quang H, Hồ Quốc B, Đặng Thị C, Võ Tá U, Hoàng Hữu D, Trương Thị Đ, Triệu Thị E, Nguyễn Thị Hoài F, Lê Thị G, Nguyễn Đức I và Nguyễn Văn K nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nÔ vẫn cố tình tìm cách giao dịch, làm giả chứng M nhân dân và hộ chiếu để sử dụng hộ chiếu giả này xuất cảnh sang Nga làm việc, bị cáo A có nhân thân xấu ngày 28/12/2021 đã bị Tòa án nhân dân Hện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội "Đánh bạc". Do vậy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

[04] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá TR điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Hoàng G A có ông nội là Hoàng Văn Em và bà nội là Bùi Thị Hương đã được Nhà nước ghi nhận và tặng H chương kháng chiến hạng nhất, Bằng khen đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước; bị cáo Võ Tá Uý có bố là Võ Tá Mậu được Ủy ban nhân dân Hện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận *"Đã được huân chương kháng chiến hạng ba"* theo Quyết định của Hội đồng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bị cáo Nguyễn Văn K có bố là Nguyễn Văn Cuộc hiện đang hưởng chế độ bệnh binh hạng hai theo giấy chứng nhận bệnh binh số 2903 do Sở F Binh xã hội Bình Trị Thiên cấp ngày 30/5/1987; bị cáo Triệu Thị E có ông ngoại là Đào Văn Lịch là người có công với cách mạng và được Quân đội nhân dân Việt Nam tặng thưởng Kỷ niệm kháng chiến; bị cáo Nguyễn Thị Hoài F có ông bà nội, ông bà ngoại là người có công với cách mạng và được tặng H chương kháng chiến, bị cáo D có ông Ngoại có công với cách mạng là F binh loại A, bị cáo B gia đình có công với cách mạng, chủ tịch nước tặng giấy khen cho ông Hồ Ngân- Thái Thị Thu, tổ quốc ghi công liệt sĩ ông Hồ Khắc Hình, bị cáo Đ có bố là Trương Sỹ QU được tặng H chương hạng 3, có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo G có bố là Lê Văn Ba được chủ tịch nước tặng giấy khen, bị cáo I có ông Nguyễn Đức Tình được hưởng trợ cấp, có công với cách mạng, bị cáo C gia đình có công với cách mạng, tổ quốc ghi công liệt sĩ ông Đặng Văn Huế, bị cáo TH và các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo T đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 98.000.000 đồng do đó cần áp dụng khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[05] Xét đề Â của viện kiểm sát nhân dân Hện Bảo L thấy rằng:

Việc áp dụng Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 để truy tố các bị cáo Phạm Thị T, Hoàng G A, Võ Tá U, Đặng Đình Quang H, Hồ Quốc B, Đặng Thị C,

Hoàng Hữu D, Trương Thị Đ, Triệu Thị E, Nguyễn Thị Hoài F, Lê Thị G, Nguyễn Đức I và Nguyễn Văn K về tội *"Làm giả con dấu, A liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng A liệu giả của cơ quan, tổ chức"* là gây bất lợi cho các bị cáo. Hành vi làm và sử dụng A liệu giả của cơ quan, tổ chức để thực hiện tội phạm ít Ng trọng hoặc tội phạm Ng trọng của các bị cáo xảy ra trước khi Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Â quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội.

So sánh Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999 với Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì thấy rằng: Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999 chưa quy định nội dung định lượng (số lượng A liệu làm giả) như Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối chiếu với vụ án trên khi xem xét đến yếu tố định lượng (số lượng A liệu làm giả của các bị cáo) thì áp dụng Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có lợi hơn đối với các bị cáo so với Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Mặt khác, Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về Tội làm giả con dấu, A liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc A liệu giả của cơ quan, tổ chức. Đây là hai tội danh độc lập được quy định trong cùng một điều luật. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành hai tội này thì các bị cáo pC bị truy tố, xét xử với hai tội danh độc lập, sau đó tổng hợp hình phạt của tội Làm giả con dấu, A liệu của cơ quan, tổ chức và Tội sử dụng con dấu hoặc A liệu giả của cơ quan, tổ chức. Trong khi đó, điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định chỉ một tội làm giả con dấu, A liệu của cơ quan, tổ chức cho cả hai hành vi làm hoặc sử dụng A liệu giả của cơ quan tổ chức nên khi xét xử sẽ tuyên một mức hình phạt cho tội danh này là có lợi hơn cho các bị cáo. Hành vi làm giả con dấu, A liệu của cơ quan, tổ chức của bị cáo Võ Tá U thực hiện thời điểm năm 2017, vi sử dụng A liệu giả của cơ quan, tổ chức được thực hiện ngày 15/01/2018 thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực. Tuy Ăên bị cáo thực hiện hành vi tội phạm một cách liên tiếp về mặt thời gian.

Do đó, áp dụng nguyên tắc có lợi cho các bị cáo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 2 Â quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội, cần pC áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267 BLHS năm 1999 để xét xử các bị cáo Phạm Thị T, Hoàng G A, Võ Tá U, Đặng Đình Quang H, Hồ Quốc B, Đặng Thị C, Hoàng Hữu D, Trương Thị Đ, Triệu Thị E, Nguyễn Thị Hoài F, Lê Thị G, Nguyễn Đức I và Nguyễn Văn K về tội Làm giả A liệu của cơ quan, tổ chức.

[06] Về hình phạt bổ sung: Theo các A liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[07] Về xử lý vật chứng: Đối với một điện thoại "I phone 12 Pro Max, số máy NGDA3VN/A, số sê ri F2LDF6RG0D52, IMEI 356726110068020, IMEI2 356726110182128", trong máy có gắn sim điện thoại số "0334008785" của bị cáo Phạm Thị T và (01) một điện thoại Nokia màu đen, số IMEI1 353115110412409, số IMEI2 353115115412409 của bị cáo Nguyễn Thị TH không sử dụng vào hành

vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo, số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) do Nguyễn Lê Ng thu lợi bất chính mà có, số tiền 98.000.000 đồng do bị cáo T thu lợi bất chính mà có cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước;

Hộ chiếu số C3066989 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 24/5/2017 mang tên Trịnh Thị LI (hình ảnh trong hộ chiếu là của Phạm Thị T); Tờ khai dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước mang tên Trịnh Thị LI – sinh ngày 16/02/1998 và giấy biên nhận số LD317051607; "Tờ khai chứng M nhân dân" số 1172438 mang tên Trịnh Thị LI – sinh ngày: 16/02/1998.

Hộ chiếu số C3710136 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 23/8/2017 mang tên Vũ C Ô (hình ảnh trong hộ chiếu là của Hoàng G A); CMND số 250952760 mang tên Vũ Hải Ô – sinh ngày 30/12/1994 do Công an tỉnh LA Đồng cấp ngày 21/8/2017 (Dấu vân tay và hình ảnh trong CMND là của Hoàng G A); "Tờ khai chứng M nhân dân" mang tên Vũ C Ô – sinh ngày 30/12/1994; Tờ khai dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước mang tên Vũ Hải Ô – sinh ngày 30/12/1994 và giấy biên nhận số LD3170822038.

Hộ chiếu số C3524300do Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 20/6/2017 mang tên Phạm Văn M (hình ảnh trong hộ chiếu là của Đặng Đình Quang H); Tờ khai dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước mang tên Phạm Văn M – sinh ngày 07/7/1994 và giấy biên nhận số LD3170612042; Tờ khai chứng M nhân dân" số 1010593 mang tên Phạm Văn M - sinh ngày: 07/7/1994.

Hộ chiếu số C3717826 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 16/8/2017 mang tên MA I LA (hình ảnh trong hộ chiếu là của Hồ Quốc B); CMND số 251061545 mang tên MA Thế LA – sinh ngày 16/01/1993 do Công an tỉnh LA Đồng cấp ngày 05/8/2017 (dấu vân tay, hình ảnh trong CMND là của Hồ Quốc B); Tờ khai dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước mang tên MA Thế LA – sinh ngày 16/01/1993 và giấy biên nhận số LD3170814050.

Hộ chiếu số C3717825 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 16/8/2017 mang tên Phan Văn Â (hình ảnh trong hộ chiếu là của bị can Võ Tá U); CMND số 251249882 mang tên Phan Văn Nghị – sinh ngày 04/6/1986, do Công an tỉnh LA Đồng cấp ngày 10/8/2017 (hình ảnh và dấu vân tay trong CMND là của Võ Tá U); Tờ khai dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước mang tên Phan Văn Nghị – sinh ngày 04/6/1986 và giấy biên nhận số LD3170814029.

Hộ chiếu số C3653308 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 13/7/2017 mang tên Nguyễn Thị Hà TI (hình ảnh trong hộ chiếu là của Đặng Thị

C); Tờ khai dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước mang tên Nguyễn Thị Hà TI – sinh ngày 01/01/1982 và giấy biên nhận số LD3170711016; Tờ khai chứng M nhân dân" mang thông tin Nguyễn Thị Hà TI – sinh ngày 01/01/1982.

Tờ khai dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước mang tên Đỗ Văn Huấn – sinh ngày 15/6/1990 và "Giấy biên nhận số LD3170918012; Tờ khai chứng M nhân dân" số 251262206 mang tên Đỗ Văn HU- sinh ngày: 15/6/1990 (bản sao y);

Hộ chiếu số C3760124 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 08/8/2017 mang tên TR Nhúc KE (hình ảnh trong hộ chiếu là của Trương Thị Đ); Tờ khai dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước mang tên Trình Nhúc Kéo, sinh ngày 08/9/1986 và giấy biên nhận số LD3170731023; Tờ khai chứng M nhân dân" số 805810 mang tên TR Nhúc KE, sinh ngày 08/9/1986.

Hộ chiếu số C3246209 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 226/4/2017 mang tên Phạm Thị Xuân (hình ảnh trong hộ chiếu là của Triệu Thị E); CMND số 250924137 mang tên Đinh Thị Tuyết – sinh ngày 20/01/1993 do Công an tỉnh LA Đồng cấp ngày 15/4/2017 (hình ảnh, dấu vân tay trong CMND là của Triệu Thị E); Tờ khai dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước mang tên Đinh Thị Tuyết, sinh ngày 20/01/1993 và giấy biên nhận số LD3170424017; "Tờ khai chứng M nhân dân" số 924137 mang tên Đinh Thị Tuyết, sinh ngày 20/01/1993.

Tờ khai dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước mang tên Phạm Thị Xuân – sinh ngày 06/8/1994 và giấy biên nhận số LD3170515019; "Tờ khai chứng M nhân dân" số 1028470 mang tên Phạm Thị Xuân, sinh ngày 06/8/1994.

Hộ chiếu số C3139744 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 30/3/2017 mang tên Vi Thị Ă (hình ảnh trong hộ chiếu là của Nguyễn Thị Hoài F); CMND số 251229279 mang tên Vi Thị Ă, sinh ngày 03/12/1989, do Công an tỉnh LA Đồng cấp ngày 18/3/2017 (hình ảnh, dấu vân tay trong CMND là của Nguyễn Thị Hoài F); Tờ khai dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước mang tên Vi Thị Ă – sinh ngày 03/12/1989 và giấy biên nhận số LD3170327016; "Tờ khai chứng M nhân dân" số 1229279 mang tên Vi Thị Ă, sinh ngày 03/12/1989.

Hộ chiếu số C2745560 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 24/01/2017 mang tên Bùi Xuân Cường (hình ảnh trong hộ chiếu là của Nguyễn Đức I); CMND số 250474016 mang tên Bùi Xuân Cường, sinh ngày 04/11/1980 do Công an tỉnh LA Đồng cấp ngày 14/01/2017 (hình ảnh và dấu vân tay trong CMND là của Nguyễn Đức I); Tờ khai dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp, sửa đổi

hộ chiếu phổ thông ở trong nước mang tên Bùi Xuân Cường – sinh ngày 04/11/1980 và giấy biên nhận số LD3170121003.

Hộ chiếu số C2939065, cấp ngày 04/3/2017 mang thông tin Đặng Quốc B, sinh ngày 08/9/1986 (hình ảnh trong hộ chiếu là của Nguyễn Văn K); Tờ khai dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước mang tên Đặng Quốc Tuấn, sinh ngày 08/9/1986 và "Giấy biên nhận số LD3170227026; "Tờ khai chứng M nhân dân" số 613181 mang tên Đặng Quốc Tuấn, sinh ngày 08/9/1986;

Tất cả giấy tờ A liệu trên cần lưu theo hồ sơ vụ án.

[8] Các vấn đề khác: Trong vụ án còn có Trần Gia Long (là anh trai ruột của Phạm Thị T), sinh năm 1983, hộ khẩu thường trú: thôn 6, xã Lộc Tân, Hện Bảo L, tỉnh LA Đồng. Quá TR điều tra xác định: Trần Gia Long và Phạm Thị T đã đăng tải thông tin trên mạng xã hội facebook "Cộng đồng người Việt tại Nga" về việc nhận làm hộ chiếu với thông tin giới thiệu với nội dung có thể làm hộ chiếu với thông tin nhân thân của người khác để xuất cảnh lao động nước ngoài nên Hoàng G A, Võ Tá U, Đặng Đình Quang H, Hồ Quốc B, Đặng Thị C, Hoàng Hữu D, Trương Thị Đ, Triệu Thị E, Nguyễn Thị Hoài F, Lê Thị G, Nguyễn Đức I và Nguyễn Văn K đã liên hệ với Long và T để làm Chứng M nhân dân và Hộ chiếu với thông tin nhân thân của những người có hộ khẩu trên địa bàn Hện Bảo L, tỉnh LA Đồng để làm thủ tục xuất cảnh sang Nga lao động. Do Trần Gia Long đã chết vào năm 2021 nên không xem xét xử lý trách Ăệm hình sự đối với Long.

Đối với nhóm các đối tượng cho mượn CMND và sổ hộ khẩu: quá TR điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định được 30 trường hợp có thông tin cư trú tại địa bàn Hện Bảo L và thành phố Bảo Lộc cho mượn hoặc bị lấy thông tin CMND, sổ hộ khẩu để đưa cho các đối tượng có nhu cầu làm hộ chiếu giả mạo về thông tin nhân thân xuất cảnh lao động sang Liên bang Nga. Hành vi cho mượn, thuê CMND, sổ hộ khẩu không cấu thành tội phạm mà chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính tại Â định 167/2013/NĐ-CP, ngày 22/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình. Quá TR xác M, làm rõ hành vi cho mượn CMND, sổ hộ khẩu, Công an Hện Bảo L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 11 trường hợp có hành vi cho thuê, mượn chứng M nhân dân có hưởng lợi ích vật chất. Đối với các trường hợp cho mượn CMND mà không hưởng lợi ích vật chất thì bị nhắc nhở, viết cam kết không tái phạm. Ngoài ra do hành vi vi phạm pháp luật xảy ra từ thời điểm năm 2017, đối với một số trường hợp trong quá TR xác M đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

Đối với Cán bộ có liên quan trong việc cấp mới Chứng M nhân dân và Hộ chiếu cho các bị cáo trong vụ án, gồm:

Công an xã, thị trấn đã xác nhận không đúng thông tin "hình ảnh" người dân nơi cư trú đối với 07/30 đơn xin cấp lại, cấp mới CMND trong năm 2017 (04 trường hợp cấp lại do khai báo mất CMND và 03 trường hợp cấp mới do cHển đăng ký thường trú từ địa phương khác đến sinh sống tại LA Đồng). Đối với các tờ đơn trên, theo quy định 5 năm sau khi tiếp nhận hồ sơ từ Công an Hện Bảo L, Phòng Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh LA Đồng đã thực hiện tiêu hủy theo quy định. Do đó, đến nay, không có cơ sở để xác định chỉ H Công an xã, thị trấn nào đã ký xác nhận trong các tờ đơn trên để làm rõ trách Ăệm liên quan. Cơ quan ANĐT Công an tỉnh LA Đồng đã có văn bản yêu cầu Phòng Quản lý hành chính về trật tự xã hội và Công an Hện Bảo L giải TR toàn bộ quá TR thực hiện tiếp nhận, tra cứu, so sánh, đối chiếu hồ sơ xin cấp đổi, cấp lại, cấp mới CMND của toàn bộ 29/30 trường hợp sinh sống trên địa bàn Hện Bảo L (01 trường hợp tại địa bàn TP. Bảo Lộc). Kết quả giải TR cho thấy cán bộ Công an Hện Bảo L và Phòng Quản lý hành chính về trật tự xã hội đã thực hiện không đúng quy TR về tiếp nhận hồ sơ "Cấp đổi, cấp lại CMND".

Đối với Cán bộ Phòng Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh LA Đồng: Đối với 23 trường hợp "Cấp đổi CMND", Cán bộ Phòng Quản lý hành chính về trật tự xã hội *"Chỉ căn cứ vào việc Công an Hện Bảo L khẳng định CMND còn rõ thông tin, hình ảnh và cHển trực tiếp hồ sơ lên cho Đội CMND đề Â hoàn chỉnh mà không tiến hành kiểm tra, tra cứu Tàng thư CCCD".* Căn cứ vào A liệu, chứng cứ thu thập được trong quá TR điều tra vụ án, Cơ quan ANĐT Công an tỉnh LA Đồng xác định: Các đối tượng đã sử dụng phương thức, thủ đoạn *"Làm mờ, hư hỏng hình ảnh trong CMND"* sau đó thực hiện thủ tục cấp đổi. Đây là trường hợp buộc pC tra cứu tàng thư Căn cước công dân theo quy định tại Mục 4.1, Phần I Hướng dẫn số 3091/C61-C72, ngày 31/7/2014 của Tổng cục CSQLHC về TTXH hướng dẫn công tác tra cứu tàng thư căn cước công dân, các trường hợp cấp CMND cần pC tra cứu tại Tàng thư Căn cước công dân bao gồm *"…Chỉ tra cứu những trường hợp CMND bị rách nát, hư hỏng, không rõ ảnh hoặc những thông tin ghi trên CMND bị mờ, nhòe, tẩy xóa, sữa chữa…"*. Do đó, Cán bộ Phòng Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh LA Đồng chỉ căn cứ vào việc Công an Hện Bảo L khẳng định CMND còn rõ thông tin, hình ảnh và cHển trực tiếp hồ sơ lên cho Đội chứng M nhân dân đề Â hoàn chỉnh mà không tiến hành kiểm tra, tra cứu Tàng thư căn cước công dân là không đúng quy TR, thủ tục về hồ sơ cấp đổi chứng M nhân dân.

Đối với 04 trường hợp "Cấp lại CMND", cán bộ Phòng Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh LA Đồng có tiến hành tra cứu, tuy Ăên do so sánh, đối chiếu vân tay không cẩn thận nên cán bộ đội Tàng thư CCCD không phát hiện được trường hợp tráo người làm CMND. Đối với 03 trường hợp "Cấp mới CMND": Do không có tàng thư để tiến hành đối chiếu, so sánh. Vì vậy việc cấp CMND là chính xác.

Đối với Cán bộ Công an Hện Bảo L, tỉnh LA Đồng: Đối với 29/30 trường hợp cấp CMND "Khi công dân liên hệ làm thủ tục cấp đổi CMND đã nộp lại CMND bị mờ hình ảnh, dấu vân tay và cán bộ Công an Hện Bảo L đã thực hiện việc kiểm tra hồ sơ, báo cáo và được sự đồng ý của Lãnh đạo, chỉ H đội lập danh sách, biên bản và nộp hồ sơ lên Phòng PC06 Công an tỉnh LA Đồng", không có trường hợp nào thuộc diện "Cấp đổi, cấp lại" CMND mà Công an Hện Bảo LA nhận thấy còn rõ thông tin nên tự đánh máy và cHển hồ sơ lên Đội CMND để hoàn thiện CMND. Công an Hện Bảo L không cung cấp được các văn bản, A liệu thể hiện việc cHển giao hồ sơ cấp CMND cho Phòng Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh.

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, đối tượng liên quan trong vụ án và văn bản giải TR, nhận thấy hành vi của các cán bộ công tác tại Phòng Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an Hện Bảo L chỉ cần xem xét xử lý kỷ luật, trách Ăệm trong công tác thực hiện quy TR "Cấp đổi, cấp lại CMND". Cơ quan ANĐT Công an tỉnh LA Đồng đã tiến hành tách, cHển toàn bộ A liệu đã thu thập được liên quan đến quy tình cấp đổi, cấp lại CMND của Phòng Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an Hện Bảo L cho Phòng Thanh tra Công an tỉnh LA Đồng để xác M, xử lý theo quy định.

Đối với các tờ "Đơn xin cấp đổi, cấp lại, cấp mới CMND": Theo quy định về chế độ lưu trữ hồ sơ D vụ, trong thời hạn 5 năm (từ tháng 9/2017 đến tháng 9/2022), Phòng Quản lý hành chính về Trật tự xã hội - Công an tỉnh LA Đồng đã tiến hành tiêu hủy các loại giấy tờ trên trước khi Cơ quan ANĐT Công an tỉnh LA Đồng thụ lý giải quyết nguồn tin về tội phạm từ ngày 31/10/2022. Căn cứ vào các quy định của pháp luật: "Thông tư số 04/1999/TT-BCA(C13), ngày 29/4/1999 của Bộ Công an hướng dẫn một số quy định của Â định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03/02/1999 của Chính phủ về chứng M nhân dân; Hướng dẫn số 3091/C61-C72, ngày 31/7/2014 của Tổng cục CSQLHC về TTXH hướng dẫn công tác tàng thư căn cước công dân" đã nêu rõ "người dân khi làm thủ tục cấp CMND đều pC viết đơn, dán ảnh lên tờ đơn" và lời khai nhận tội của các bị cáo trong vụ án, có cơ sở để xác định: Các bị cáo khi làm thủ tục cấp CMND đều pC viết *"Đơn cấp đổi, cấp lại, cấp mới CMND và dán ảnh 3x4 lên tờ đơn"* để cung cấp cho Cơ quan Công an hoàn toàn phù hợp.

Đối với các trường hợp có hành vi sử dụng thông tin nhân thân của người khác để làm CMND và hộ chiếu đến nay chưa xác định được thông tin nhân thân thật: Do vụ án xảy ra từ năm 2017, các đối tượng sinh sống tại Ăều địa bàn trên cả nước cũng như đã xuất cảnh lao động sang nước ngoài, vì vậy gây khó khăn cho Cơ quan điều tra trong việc thu thập A liệu để xác định được thông tin nhân thân thật để tiến hành xử lý hình sự với các đối tượng. Đến nay, còn 17/30 đối tượng có thể do chưa sử dụng hộ chiếu giả mạo để xuất cảnh hoặc đã xuất cảnh nÔ khi nhập cảnh về lại Việt Nam lại bằng hộ chiếu thật của mình nên đến nay chưa xác định được con người thật để tiến hành triệu tập làm rõ hành vi vi phạm pháp luật, xử lý

theo quy định. Hiện, Cơ quan An ninh điều tra đã ra Quyết định tách và tiếp tục tiến hành xác M, truy tìm 17 trường hợp còn lại để làm rõ, xử lý về hành vi "Làm giả nội dung thông tin nhân thân để được cấp chứng M nhân dân và hộ chiếu; Sử dụng tài liệu, giấy tờ giả mạo thông tin nhân thân để lừa dối cơ quan, tổ chức nhằm xuất cảnh trái phép" theo đúng quy định của pháp luật.

[09] Về án phí, lệ phí Tòa án: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Â quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án cần buộc các bị cáo pC chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm tội "Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép" và tội "Làm giả con dấu, A liệu của cơ quan, tổ chức".

Căn cứ điểm b,c khoản 2 Điều 349 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị T 06 (sáu) năm tù về tội Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép" và 03 (ba) năm tù về tội Làm giả con dấu, A liệu của cơ quan, tổ chức. Buộc bị cáo pC chấp hành chung của hai tội là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 27/02/2023.

Bị cáo Nguyễn Thị TH phạm tội "Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 349 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị TH 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 24/3/2023.

Bị cáo Hoàng G A, Đặng Đình Quang H, Hồ Quốc B, Đặng Thị C, Võ Tá U, Hoàng Hữu D, Trương Thị Đ, Triệu Thị E, Nguyễn Thị Hoài F, Lê Thị G, Nguyễn Đức I và Nguyễn Văn K phạm tội "Làm giả con dấu, A liệu của cơ quan, tổ chức".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51**;** Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng G A, Đặng Đình Quang H, Hồ Quốc B, Đặng Thị C, Võ Tá U, Hoàng Hữu D, Trương Thị Đ, Triệu Thị E, Nguyễn Thị Hoài F, Lê Thị G, Nguyễn Đức I và Nguyễn Văn K mỗi bị cáo 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, bị cáo Hoàng G A được trừ thời gian tạm giam từ ngày 14/4/2023 đến ngày 09/5/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự:

Trả lại cho bị cáo T (01) một điện thoại "I phone 12 Pro Max, số máy NGDA3VN/A, số sê ri F2LDF6RG0D52, IMEI 356726110068020, IMEI2

356726110182128", trong máy có gắn sim điện thoại số "0334008785, trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị TH (01) một điện thoại Nokia màu đen, số IMEI1 353115110412409, số IMEI2 353115115412409.

(Vật chứng trên theo biên bản giao nhận A sản, vật chứng ngày 19/9/2023 giữa Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh LA Đồng và Chi cục Thi hành án dân sự Hện Bảo L).

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) nộp tại A khoản tạm gửi của chi cục thi hành án dân sự Hện Bảo L ngày 20/9/2023, số tiền 98.000.000 đồng nộp tại A khoản tạm gửi của chi cục thi hành án dân sự Hện Bảo L ngày 06/10/2023.

Lưu theo hồ sơ vụ án: Hộ chiếu số C3066989 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 24/5/2017 mang tên Trịnh Thị LI (hình ảnh trong hộ chiếu là của Phạm Thị T); Tờ khai dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước mang tên Trịnh Thị LI – sinh ngày 16/02/1998 và giấy biên nhận số LD317051607; "Tờ khai chứng M nhân dân" số 1172438 mang tên Trịnh Thị LI – sinh ngày: 16/02/1998.

Hộ chiếu số C3710136 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 23/8/2017 mang tên Vũ C Ô (hình ảnh trong hộ chiếu là của Hoàng G A); CMND số 250952760 mang tên Vũ Hải Ô – sinh ngày 30/12/1994 do Công an tỉnh LA Đồng cấp ngày 21/8/2017 (Dấu vân tay và hình ảnh trong CMND là của Hoàng G A); "Tờ khai chứng M nhân dân" mang tên Vũ C Ô – sinh ngày 30/12/1994; Tờ khai dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước mang tên Vũ Hải Ô – sinh ngày 30/12/1994 và giấy biên nhận số LD3170822038.

Hộ chiếu số C3524300do Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 20/6/2017 mang tên Phạm Văn M (hình ảnh trong hộ chiếu là của Đặng Đình Quang H); Tờ khai dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước mang tên Phạm Văn M – sinh ngày 07/7/1994 và giấy biên nhận số LD3170612042; Tờ khai chứng M nhân dân" số 1010593 mang tên Phạm Văn M - sinh ngày: 07/7/1994.

Hộ chiếu số C3717826 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 16/8/2017 mang tên MA I LA (hình ảnh trong hộ chiếu là của Hồ Quốc B); CMND số 251061545 mang tên MA Thế LA – sinh ngày 16/01/1993 do Công an tỉnh LA Đồng cấp ngày 05/8/2017 (dấu vân tay, hình ảnh trong CMND là của Hồ Quốc B); Tờ khai dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước mang tên MA Thế LA – sinh ngày 16/01/1993 và giấy biên nhận số LD3170814050.

Hộ chiếu số C3717825 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 16/8/2017 mang tên Phan Văn Â (hình ảnh trong hộ chiếu là của bị can Võ Tá U);

CMND số 251249882 mang tên Phan Văn Nghị – sinh ngày 04/6/1986, do Công an tỉnh LA Đồng cấp ngày 10/8/2017 (hình ảnh và dấu vân tay trong CMND là của Võ Tá U); Tờ khai dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước mang tên Phan Văn Nghị – sinh ngày 04/6/1986 và giấy biên nhận số LD3170814029.

Hộ chiếu số C3653308 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 13/7/2017 mang tên Nguyễn Thị Hà TI (hình ảnh trong hộ chiếu là của Đặng Thị C); Tờ khai dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước mang tên Nguyễn Thị Hà TI – sinh ngày 01/01/1982 và giấy biên nhận số LD3170711016; Tờ khai chứng M nhân dân" mang thông tin Nguyễn Thị Hà TI – sinh ngày 01/01/1982.

Tờ khai dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước mang tên Đỗ Văn Huấn – sinh ngày 15/6/1990 và "Giấy biên nhận số LD3170918012; Tờ khai chứng M nhân dân" số 251262206 mang tên Đỗ Văn HU- sinh ngày: 15/6/1990 (bản sao y);

Hộ chiếu số C3760124 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 08/8/2017 mang tên TR Nhúc KE (hình ảnh trong hộ chiếu là của Trương Thị Đ); Tờ khai dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước mang tên Trình Nhúc Kéo, sinh ngày 08/9/1986 và giấy biên nhận số LD3170731023; Tờ khai chứng M nhân dân" số 805810 mang tên TR Nhúc KE, sinh ngày 08/9/1986.

Hộ chiếu số C3246209 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 226/4/2017 mang tên Phạm Thị Xuân (hình ảnh trong hộ chiếu là của Triệu Thị E); CMND số 250924137 mang tên Đinh Thị Tuyết – sinh ngày 20/01/1993 do Công an tỉnh LA Đồng cấp ngày 15/4/2017 (hình ảnh, dấu vân tay trong CMND là của Triệu Thị E); Tờ khai dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước mang tên Đinh Thị Tuyết, sinh ngày 20/01/1993 và giấy biên nhận số LD3170424017; "Tờ khai chứng M nhân dân" số 924137 mang tên Đinh Thị Tuyết, sinh ngày 20/01/1993.

Tờ khai dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước mang tên Phạm Thị Xuân – sinh ngày 06/8/1994 và giấy biên nhận số LD3170515019; "Tờ khai chứng M nhân dân" số 1028470 mang tên Phạm Thị Xuân, sinh ngày 06/8/1994.

Hộ chiếu số C3139744 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 30/3/2017 mang tên Vi Thị Ă (hình ảnh trong hộ chiếu là của Nguyễn Thị Hoài F); CMND số 251229279 mang tên Vi Thị Ă, sinh ngày 03/12/1989, do Công an tỉnh LA Đồng cấp ngày 18/3/2017 (hình ảnh, dấu vân tay trong CMND là của Nguyễn Thị Hoài F); Tờ khai dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước mang tên Vi Thị Ă – sinh ngày 03/12/1989 và giấy biên

nhận số LD3170327016; "Tờ khai chứng M nhân dân" số 1229279 mang tên Vi Thị Ă, sinh ngày 03/12/1989.

Hộ chiếu số C2745560 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 24/01/2017 mang tên Bùi Xuân Cường (hình ảnh trong hộ chiếu là của Nguyễn Đức I); CMND số 250474016 mang tên Bùi Xuân Cường, sinh ngày 04/11/1980 do Công an tỉnh LA Đồng cấp ngày 14/01/2017 (hình ảnh và dấu vân tay trong CMND là của Nguyễn Đức I); Tờ khai dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước mang tên Bùi Xuân Cường – sinh ngày 04/11/1980 và giấy biên nhận số LD3170121003.

Hộ chiếu số C2939065, cấp ngày 04/3/2017 mang thông tin Đặng Quốc B, sinh ngày 08/9/1986 (hình ảnh trong hộ chiếu là của Nguyễn Văn K); Tờ khai dùng cho công dân Việt Nam đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước mang tên Đặng Quốc Tuấn, sinh ngày 08/9/1986 và "Giấy biên nhận số LD3170227026; "Tờ khai chứng M nhân dân" số 613181 mang tên Đặng Quốc Tuấn - sinh ngày: 08/9/1986;

3. Về án phí, lệ phí Tòa án: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Â quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo, mỗi bị cáo pC nộp 200.000đ án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày 22/11/2023 để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh LA Đồng xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh LA Đồng xét xử phúc thẩm.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan).

"Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pC thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.".

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Phạm Đức M Nguyễn Thị A Vũ Thị T Thành

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LA Đồng [(2)];
- VKSND tỉnh LA Đồng;
- VKSND Hện Bảo L;
- Chi cục THADS H Bảo L;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Vũ Thị T Thành